



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

# BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN NHÃN HIỆU KDE 2025

ÁP DỤNG TỪ 01/08/2025



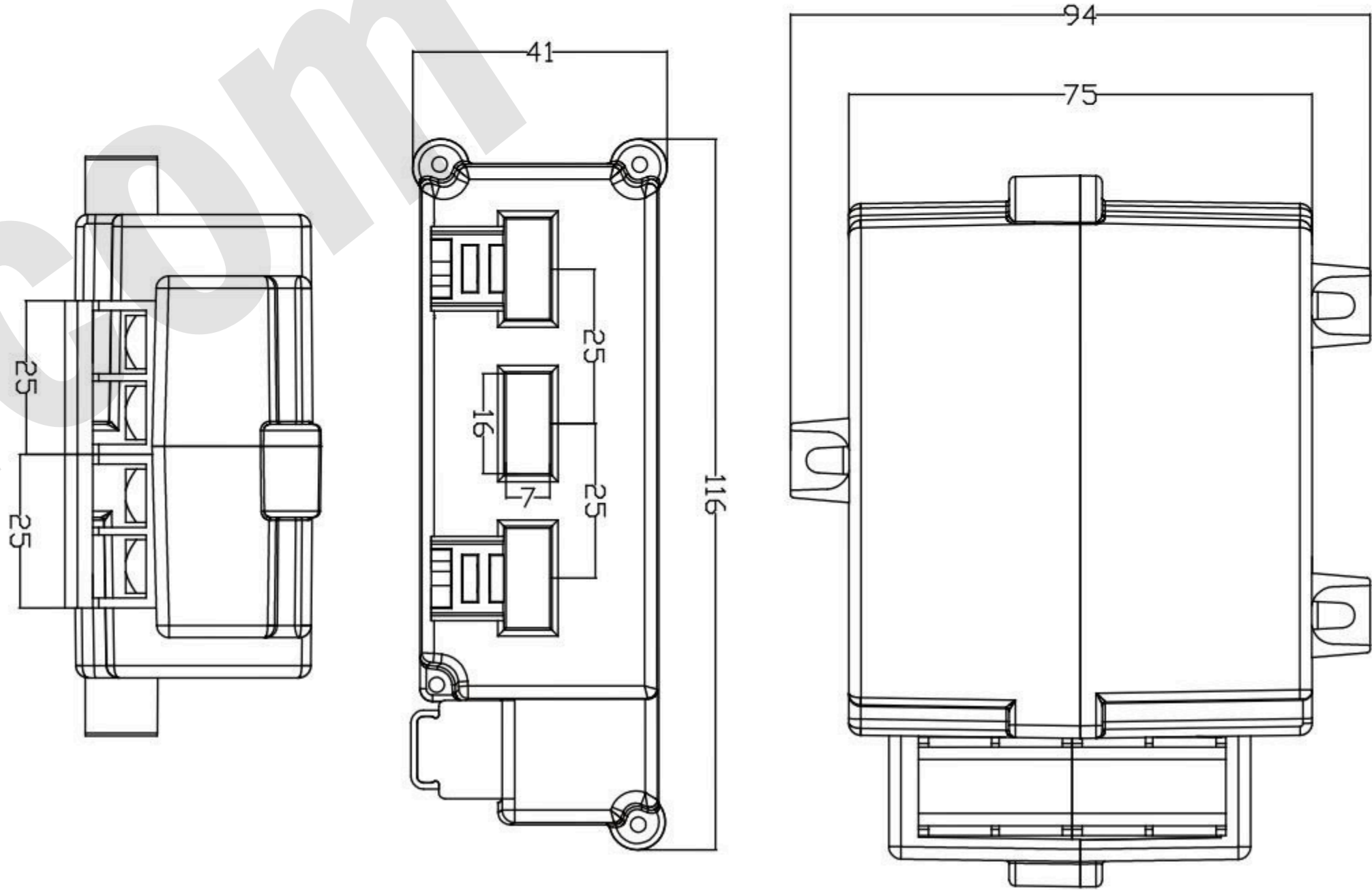
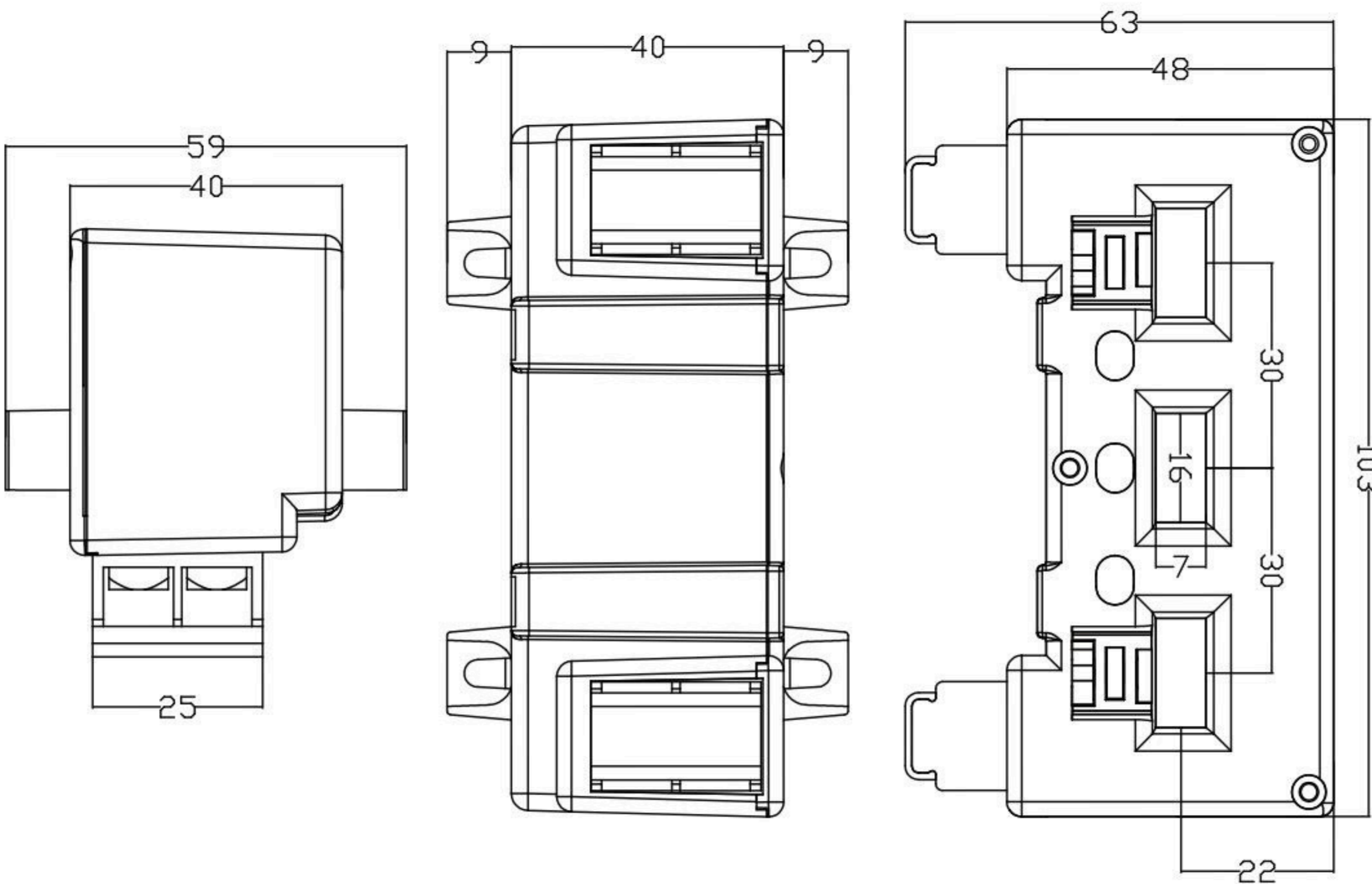


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                    | MÃ HÀNG             | TỈ SỐ | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                      |                     |       | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE03</div>   | KDE03-50/5          | 50/5  | -                         | -       | -       | 602,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE03-60/5          | 60/5  | -                         | -       | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE03-75/5          | 75/5  | -                         | -       | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE03-100/5-3.0-1.0 | 100/5 | -                         | -       | 1.0     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE03-120/5-3.0-1.0 | 120/5 | -                         | -       | 1.0     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE03-150/5-3.0-1.5 | 150/5 | -                         | -       | 1.5     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE03-200/5-1.0-1.5 | 200/5 | -                         | 1.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE13</div>  | KDE13-50/5          | 50/5  | -                         | -       | -       | 602,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE13-60/5          | 60/5  | -                         | -       | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE13-75/5          | 75/5  | -                         | -       | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE13-100/5-3.0-1.0 | 100/5 | -                         | -       | 1.0     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE13-120/5-3.0-1.0 | 120/5 | -                         | -       | 1.0     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE13-150/5-3.0-1.5 | 150/5 | -                         | -       | 1.5     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE13-200/5-1.0-1.5 | 200/5 | -                         | 1.5     | -       |                          |                                                                                       |          |

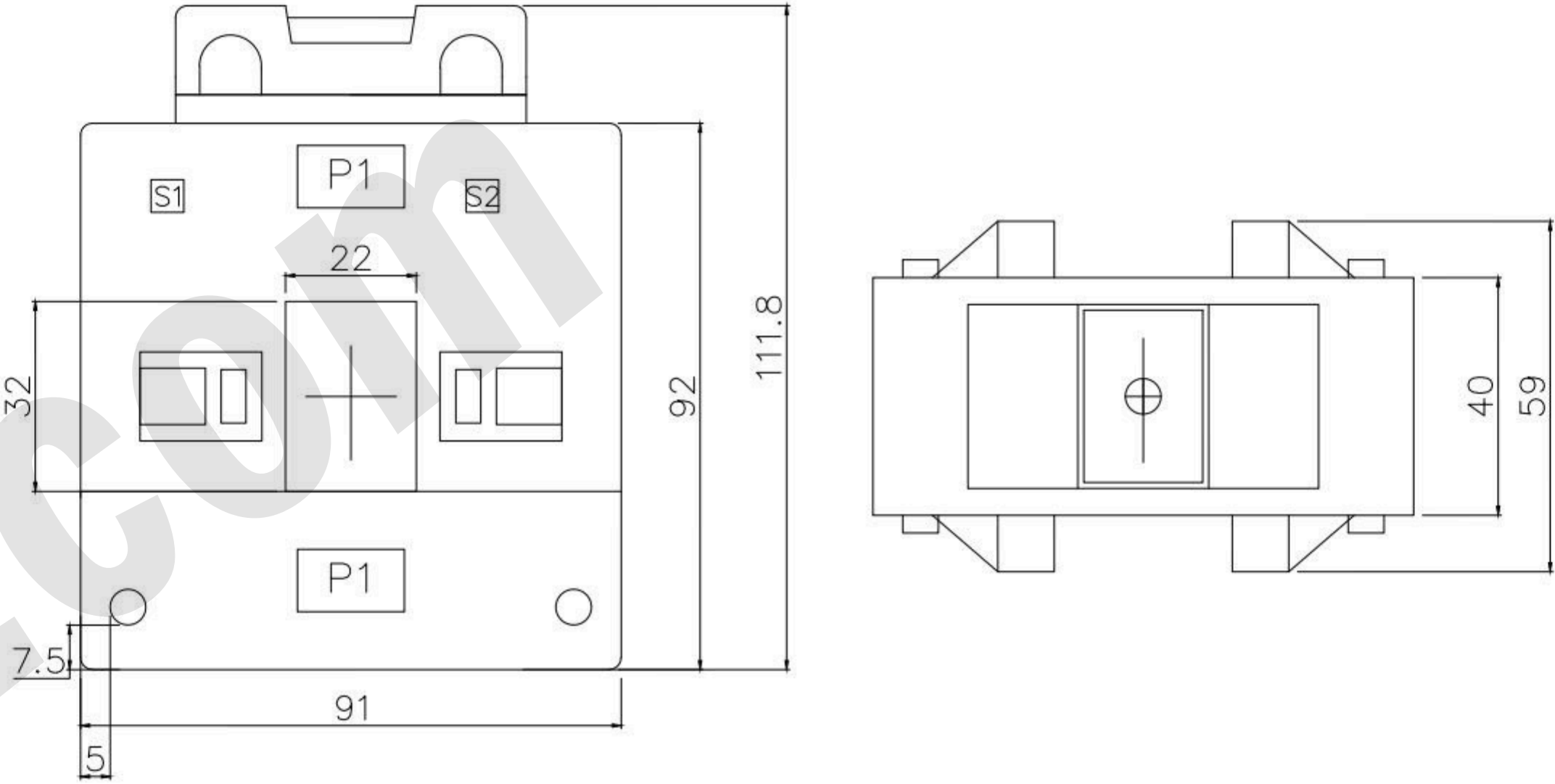
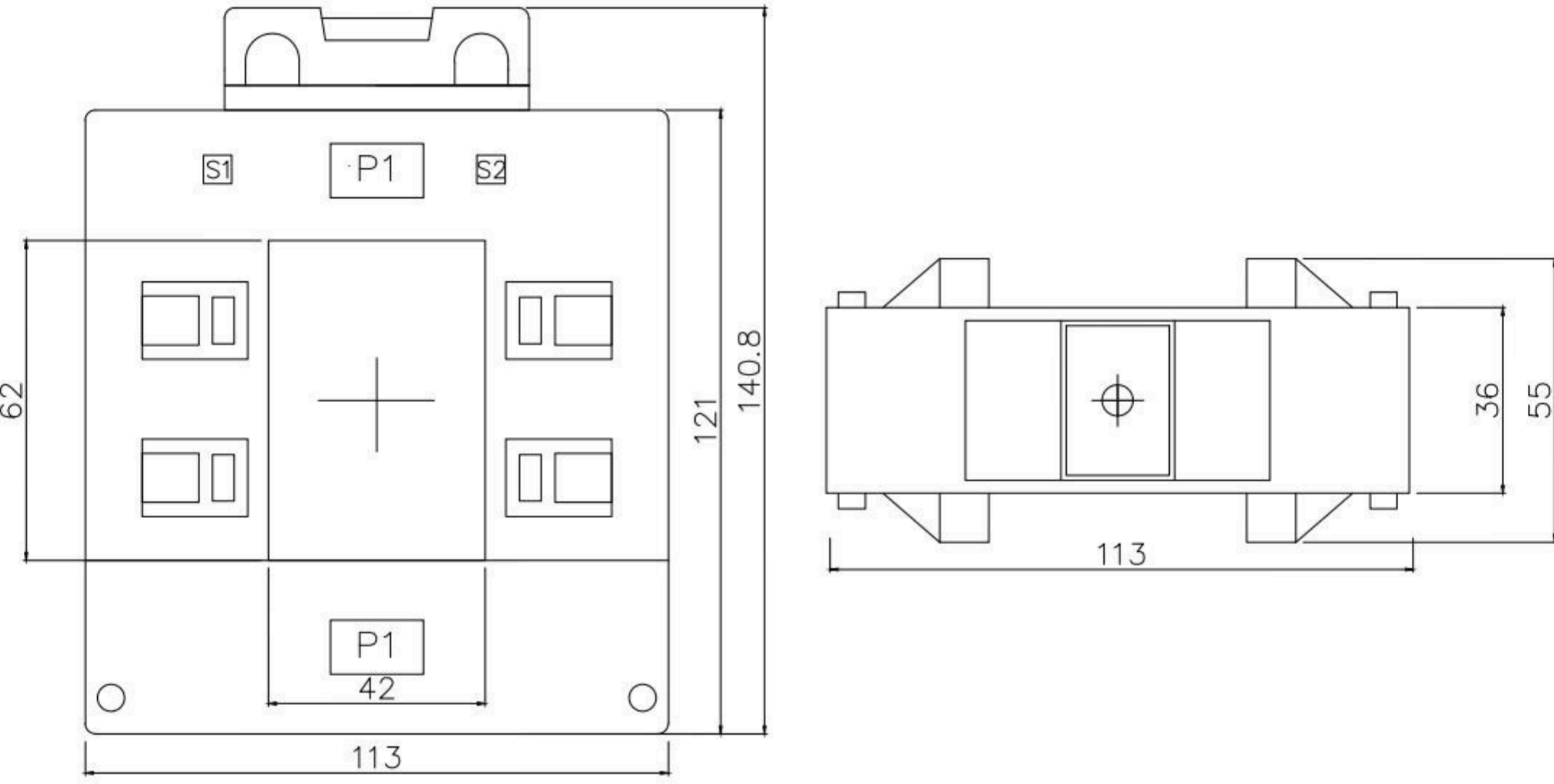
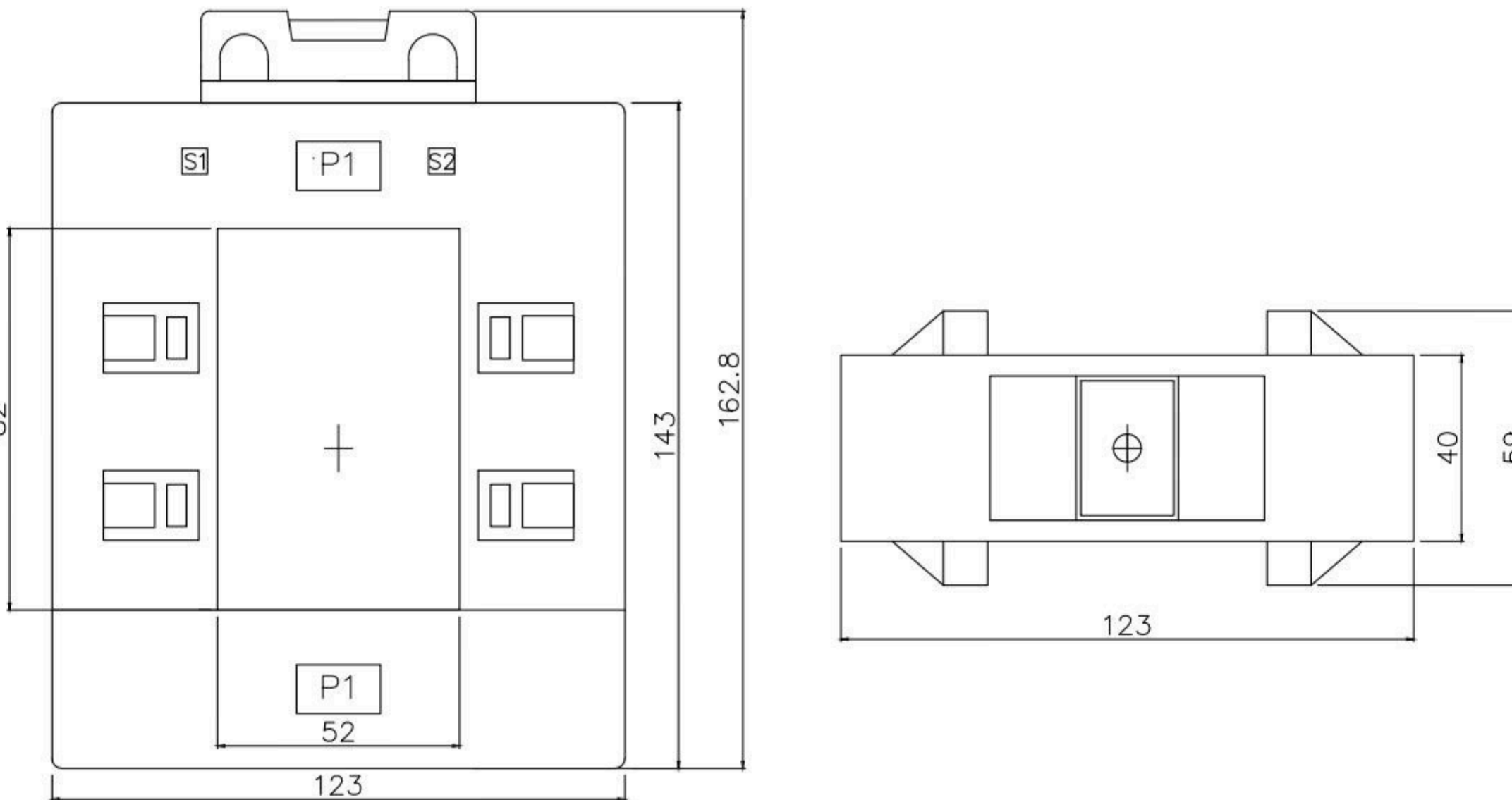


KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                         | MÃ HÀNG                   | TỈ SỐ  | TẢI THỨ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                           |                           |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE3020SLC</div>   | KDE3020SLC-50/5-3.0-1.0   | 50/5   | -                         | -       | 1.0     | 813,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                           | KDE3020SLC-100/5-3.0-1.0  | 100/5  | -                         | -       | 1.0     | 813,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE3020SLC-150/5-3.0-1.5  | 150/5  | -                         | -       | 1.5     | 813,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE3020SLC-200/5-3.0-1.5  | 200/5  | -                         | -       | 1.5     | 813,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE3020SLC-250/5-3.0-2.5  | 250/5  | -                         | -       | 2.5     | 813,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE3020SLC-300/5-1.0-3.75 | 300/5  | -                         | 3.75    | -       | 880,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE3020SLC-400/5-1.0-3.75 | 400/5  | -                         | 3.75    | -       | 880,000                  |                                                                                       |          |
| <div>KDE6040SLC</div>  | KDE6040SLC-300/5-1.0-2.5  | 300/5  | -                         | 2.5     | -       | 934,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                           | KDE6040SLC-400/5-1.0-3.75 | 400/5  | -                         | 3.75    | -       | 960,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE6040SLC-500/5-1.0-3.75 | 500/5  | -                         | 3.75    | -       | 984,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE6040SLC-600/5-1.0-5.0  | 600/5  | -                         | 5.0     | -       | 1,008,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE6040SLC-800/5-1.0-5.0  | 800/5  | -                         | 5.0     | -       | 1,035,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE6040SLC-1000/5-1.0-5.0 | 1000/5 | -                         | 5.0     | -       | 1,107,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE6040SLC-800/5-0.5-5.0  | 800/5  | 5.0                       | -       | -       | 1,138,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE6040SLC-1000/5-0.5-5.0 | 1000/5 | 5.0                       | -       | -       | 1,217,000                |                                                                                       |          |
| <div>KDE8050SLC</div>  | KDE8050SLC-400/5-1.0-3.75 | 400/5  | -                         | 3.75    | -       | 1,058,000                |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                           | KDE8050SLC-500/5-1.0-3.75 | 500/5  | -                         | 3.75    | -       | 1,083,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE8050SLC-600/5-1.0-5.0  | 600/5  | -                         | 5.0     | -       | 1,120,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE8050SLC-800/5-1.0-5.0  | 800/5  | -                         | 5.0     | -       | 1,156,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE8050SLC-1000/5-1.0-5.0 | 1000/5 | -                         | 5.0     | -       | 1,217,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE8050SLC-800/5-0.5-5.0  | 800/5  | 5.0                       | -       | -       | 1,272,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                           | KDE8050SLC-1000/5-0.5-5.0 | 1000/5 | 5.0                       | -       | -       | 1,339,000                |                                                                                       |          |

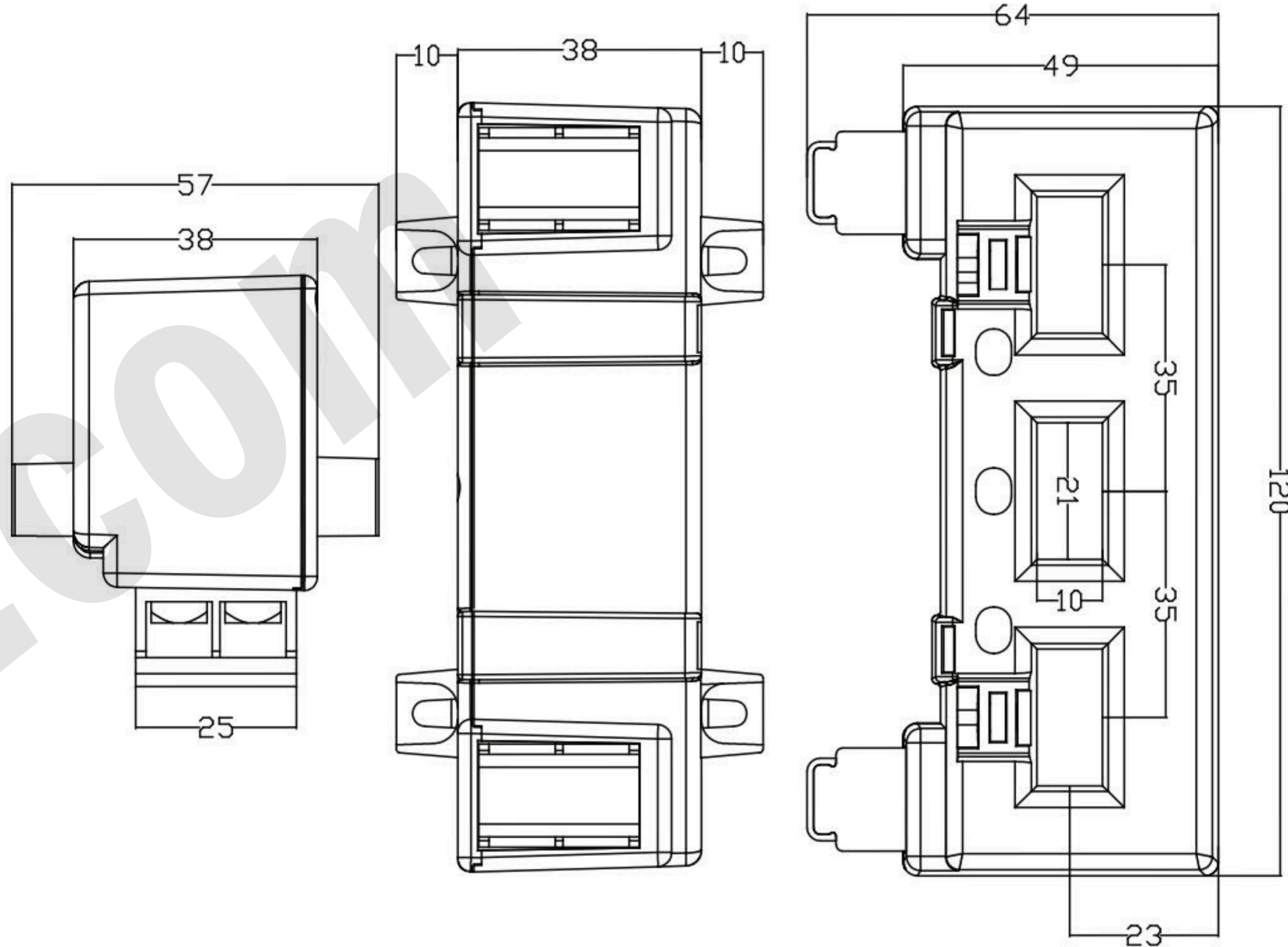
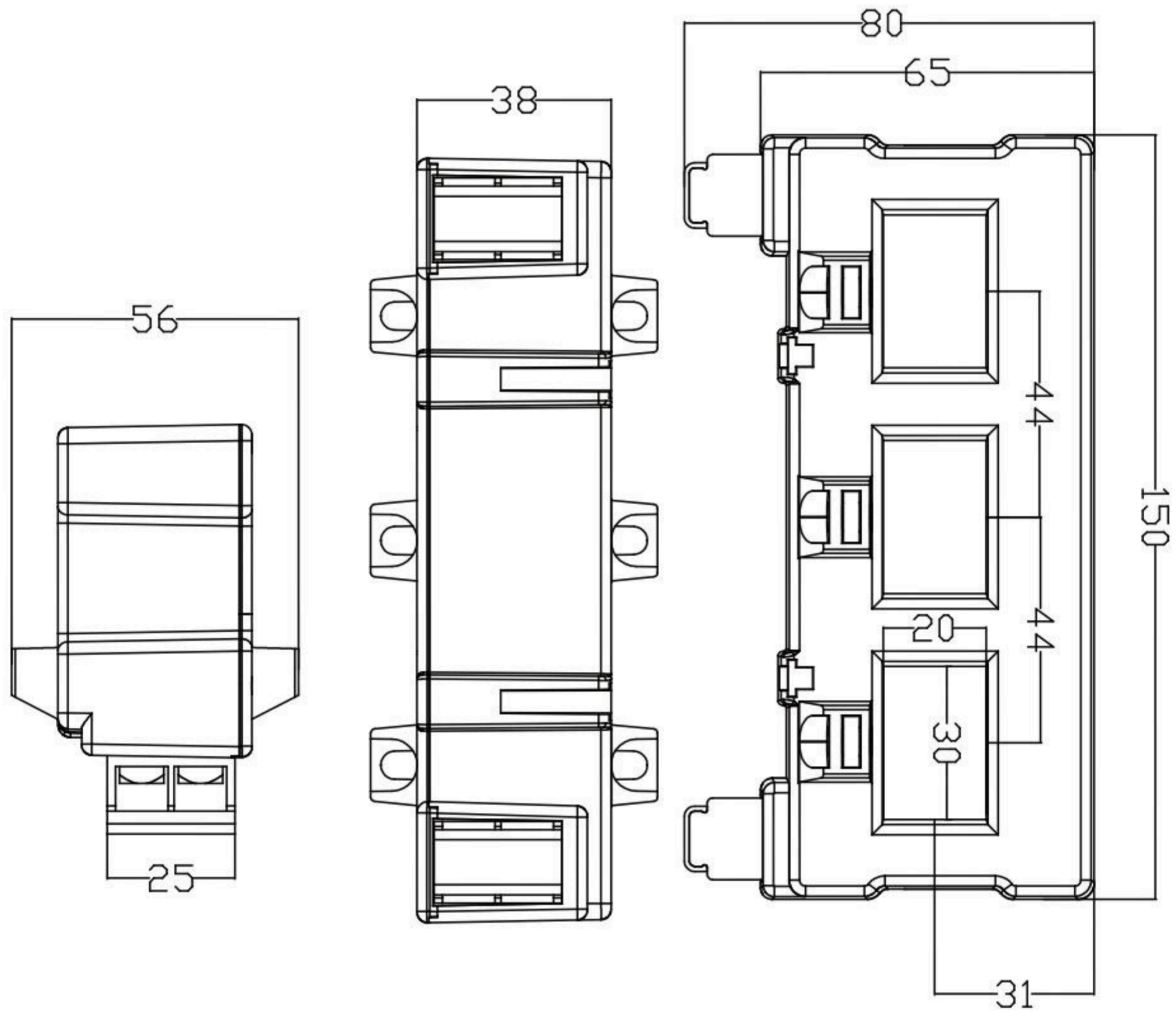
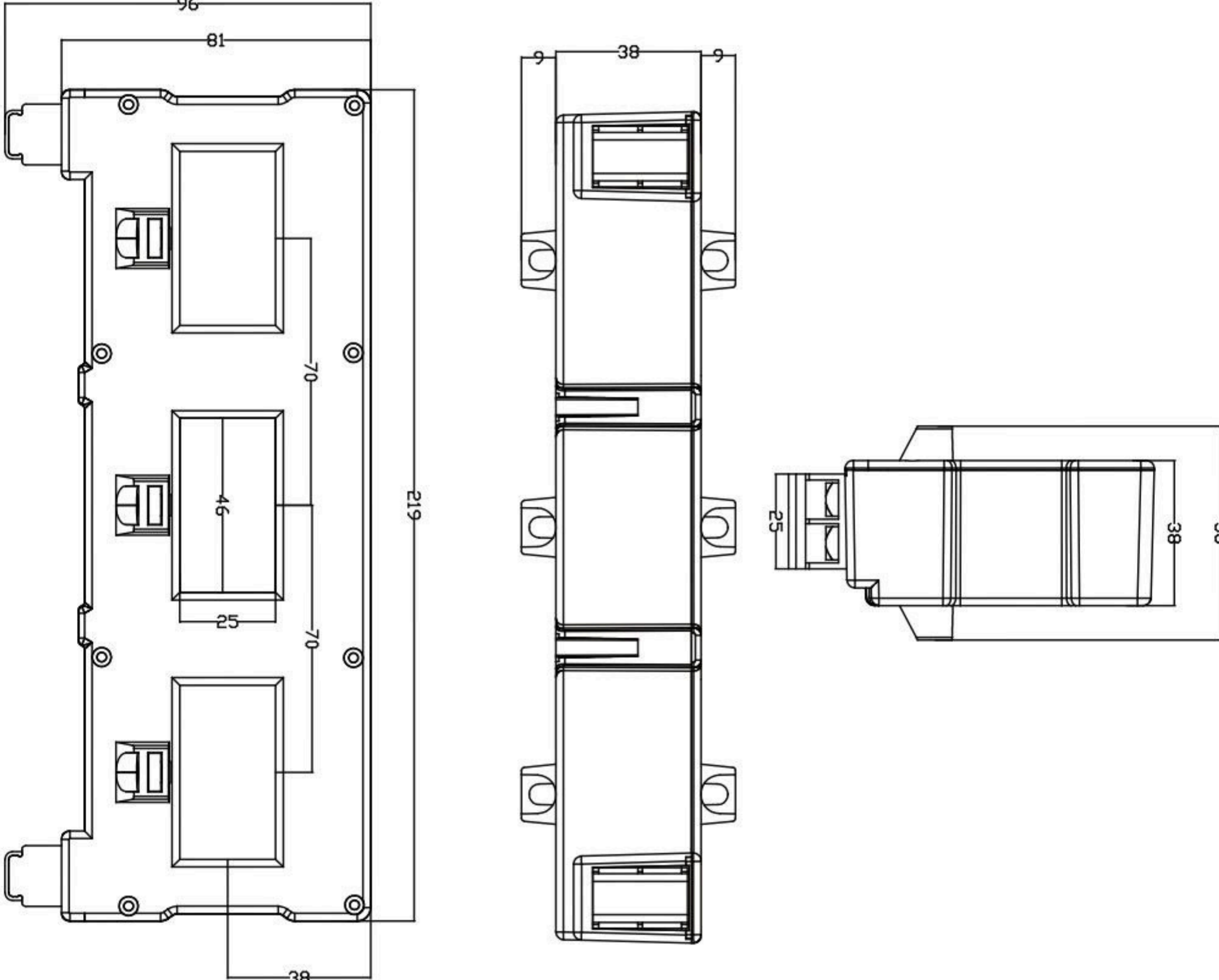


# MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                    | MÃ HÀNG             | TỈ SỐ | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                      |                     |       | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE23</div>    | KDE23-100/5-3.0-1.0 | 100/5 | -                         | -       | 1.0     | 693,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE23-120/5-3.0-1.0 | 120/5 | -                         | -       | 1.0     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE23-150/5-3.0-1.5 | 150/5 | -                         | -       | 1.5     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE23-200/5-1.0-1.0 | 200/5 | -                         | 1.0     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE23-250/5-1.0-1.5 | 250/5 | -                         | 1.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE23-300/5-1.0-2.5 | 300/5 | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE43</div>  | KDE43-200/5-1.0-1.5 | 200/5 | -                         | 1.5     | -       | 776,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE43-250/5-1.0-2.5 | 250/5 | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE43-300/5-1.0-2.5 | 300/5 | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE43-400/5-1.0-5.0 | 400/5 | -                         | 5.0     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE43-500/5-1.0-5.0 | 500/5 | -                         | 5.0     | -       |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE63</div>  | KDE63-300/5-1.0-5.0 | 300/5 | -                         | 5.0     | -       | 924,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE63-400/5-1.0-10  | 400/5 | -                         | 10      | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE63-500/5-1.0-10  | 500/5 | -                         | 10      | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE83-600/5-1.0-15  | 600/5 | -                         | 15      | -       |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE83</div>                                                                                     | KDE83-800/5-1.0-15  | 800/5 | -                         | 15      | -       |                          |                                                                                       |          |

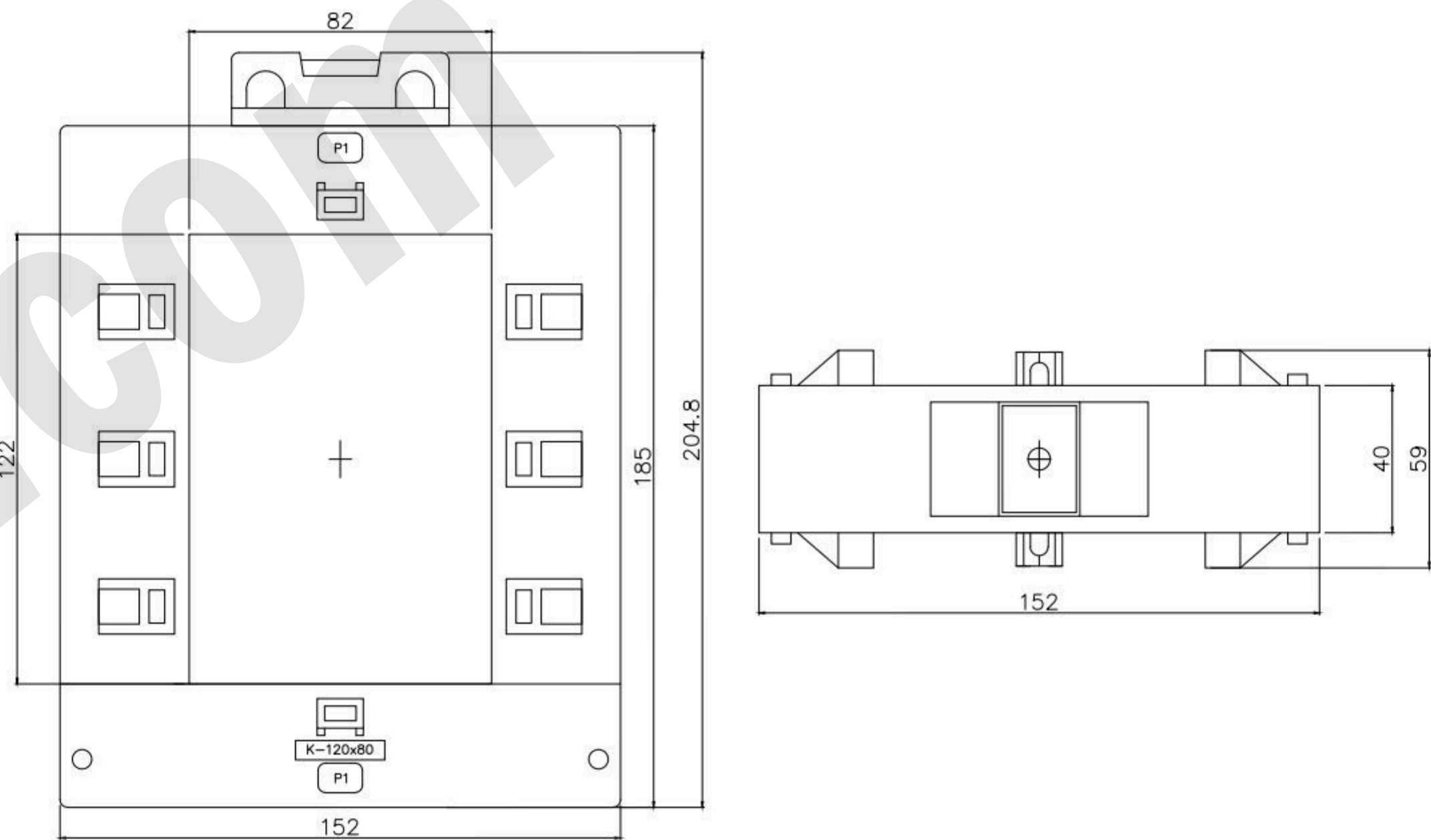
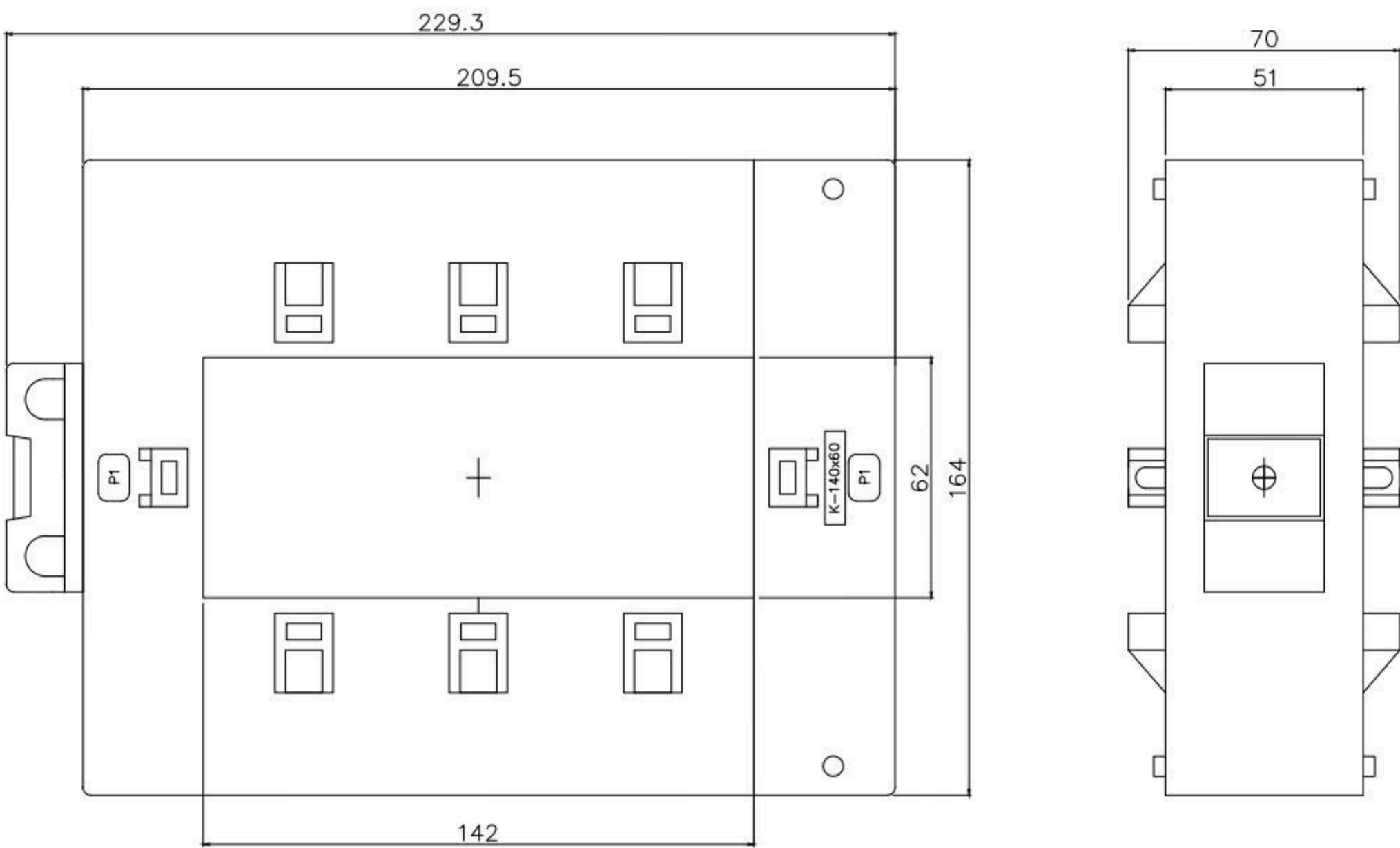


KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                          | MÃ HÀNG                    | TỈ SỐ  | TẢI THỨ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                            |                            |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE12080SLC</div>   | KDE12080SLC-1000/5-1.0-7.5 | 1000/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,452,000                |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1200/5-1.0-7.5 | 1200/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,482,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1250/5-1.0-7.5 | 1250/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,482,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1500/5-1.0-7.5 | 1500/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,600,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1600/5-1.0-7.5 | 1600/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,600,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1000/5-0.5-7.5 | 1000/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,597,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1200/5-0.5-7.5 | 1200/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,630,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1250/5-0.5-7.5 | 1250/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,630,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1500/5-0.5-7.5 | 1500/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,760,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE12080SLC-1600/5-0.5-7.5 | 1600/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,760,000                |                                                                                       |          |
| <div>KDE14060SLC</div>  | KDE14060SLC-1500/5-1.0-10  | 1500/5 | -                         | 10      | -       | 1,908,000                |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-1600/5-1.0-10  | 1600/5 | -                         | 10      | -       | 1,968,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-2000/5-1.0-10  | 2000/5 | -                         | 10      | -       | 2,091,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-2500/5-1.0-15  | 2500/5 | -                         | 15      | -       | 2,337,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-3000/5-1.0-20  | 3000/5 | -                         | 20      | -       | 2,460,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-3200/5-1.0-20  | 3200/5 | -                         | 20      | -       | 2,521,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-1500/5-0.5-10  | 1500/5 | 10                        | -       | -       | 2,098,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-1600/5-0.5-10  | 1600/5 | 10                        | -       | -       | 2,164,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-2000/5-0.5-10  | 2000/5 | 10                        | -       | -       | 2,300,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-2500/5-0.5-15  | 2500/5 | 15                        | -       | -       | 2,570,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-3000/5-0.5-20  | 3000/5 | 20                        | -       | -       | 2,706,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE14060SLC-3200/5-0.5-20  | 3200/5 | 20                        | -       | -       | 2,773,000                |                                                                                       |          |

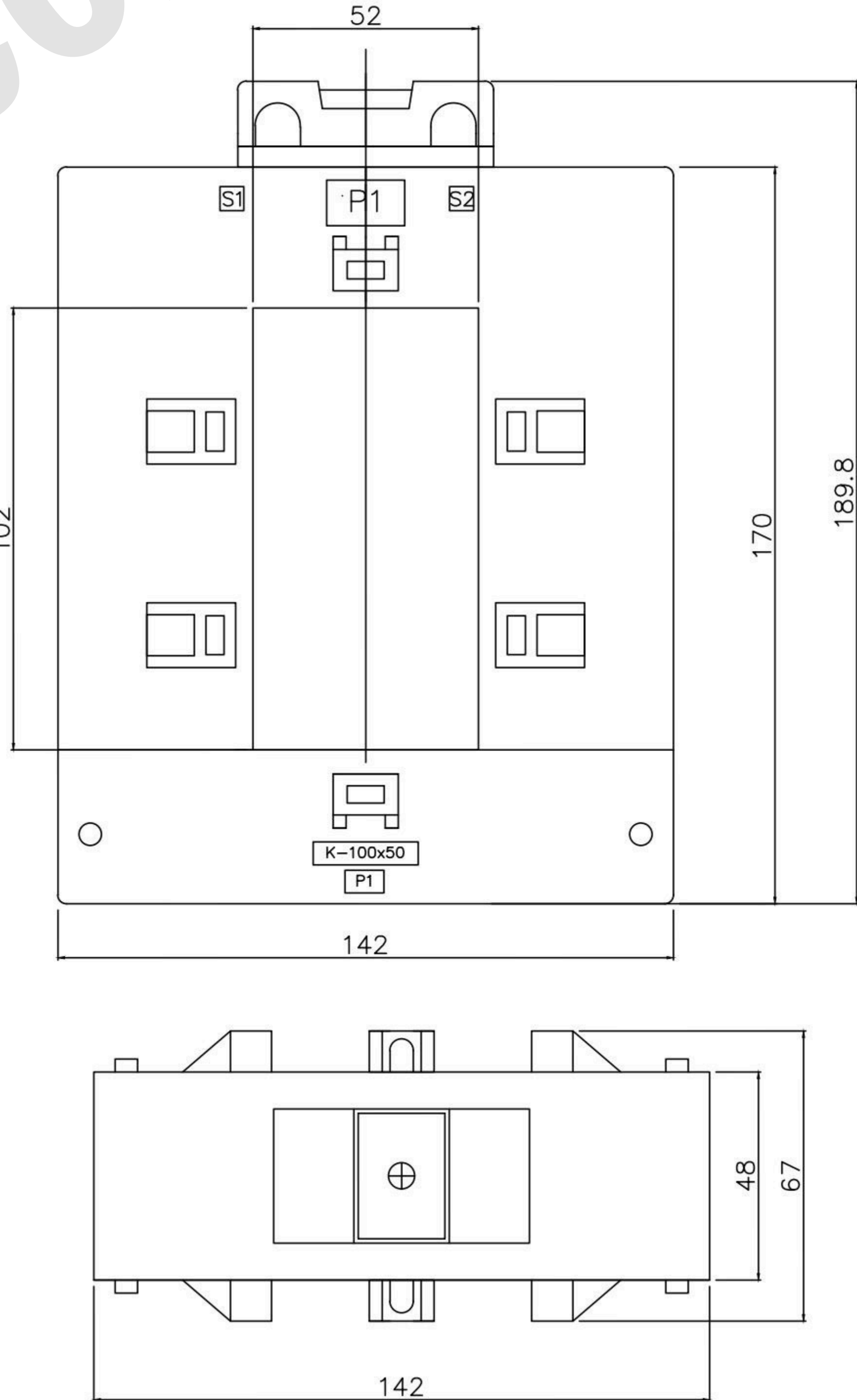


KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | MÃ HÀNG                    | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                       | XUẤT XỨ  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                     |                            |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                      |          |
|  | KDE10050SLC-800/5-1.0-5.0  | 800/5  | -                         | 5.0     | -       | 1,305,000                |  | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1000/5-1.0-7.5 | 1000/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,327,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1200/5-1.0-7.5 | 1200/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,333,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1250/5-1.0-7.5 | 1250/5 | -                         | 7.5     | -       | 1,333,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1500/5-1.0-10  | 1500/5 | -                         | 10      | -       | 1,463,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1600/5-1.0-10  | 1600/5 | -                         | 10      | -       | 1,463,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-2000/5-1.0-10  | 2000/5 | -                         | 10      | -       | 1,580,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-2500/5-1.0-15  | 2500/5 | -                         | 15      | -       | 1,706,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-3000/5-1.0-15  | 3000/5 | -                         | 15      | -       | 1,722,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-3200/5-1.0-15  | 3200/5 | -                         | 15      | -       | 1,784,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-800/5-0.5-5.0  | 800/5  | 5.0                       | -       | -       | 1,435,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1000/5-0.5-7.5 | 1000/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,459,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1200/5-0.5-7.5 | 1200/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,446,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1250/5-0.5-7.5 | 1250/5 | 7.5                       | -       | -       | 1,446,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1500/5-0.5-10  | 1500/5 | 10                        | -       | -       | 1,609,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-1600/5-0.5-10  | 1600/5 | 10                        | -       | -       | 1,609,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-2000/5-0.5-10  | 2000/5 | 10                        | -       | -       | 1,738,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-2500/5-0.5-15  | 2500/5 | 15                        | -       | -       | 1,876,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-3000/5-0.5-15  | 3000/5 | 15                        | -       | -       | 1,894,000                |                                                                                      |          |
|                                                                                     | KDE10050SLC-3200/5-0.5-15  | 3200/5 | 15                        | -       | -       | 1,962,000                |                                                                                      |          |

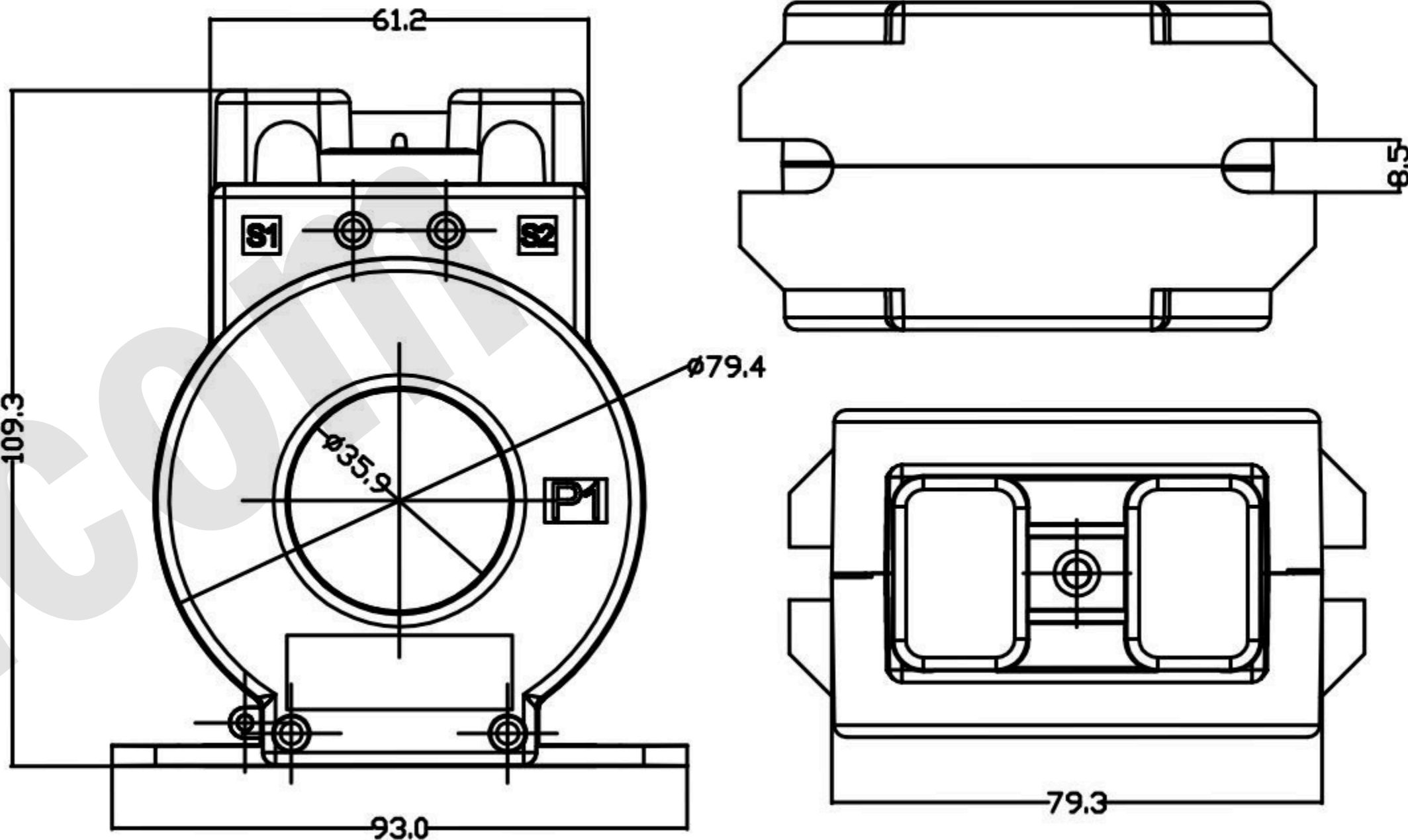
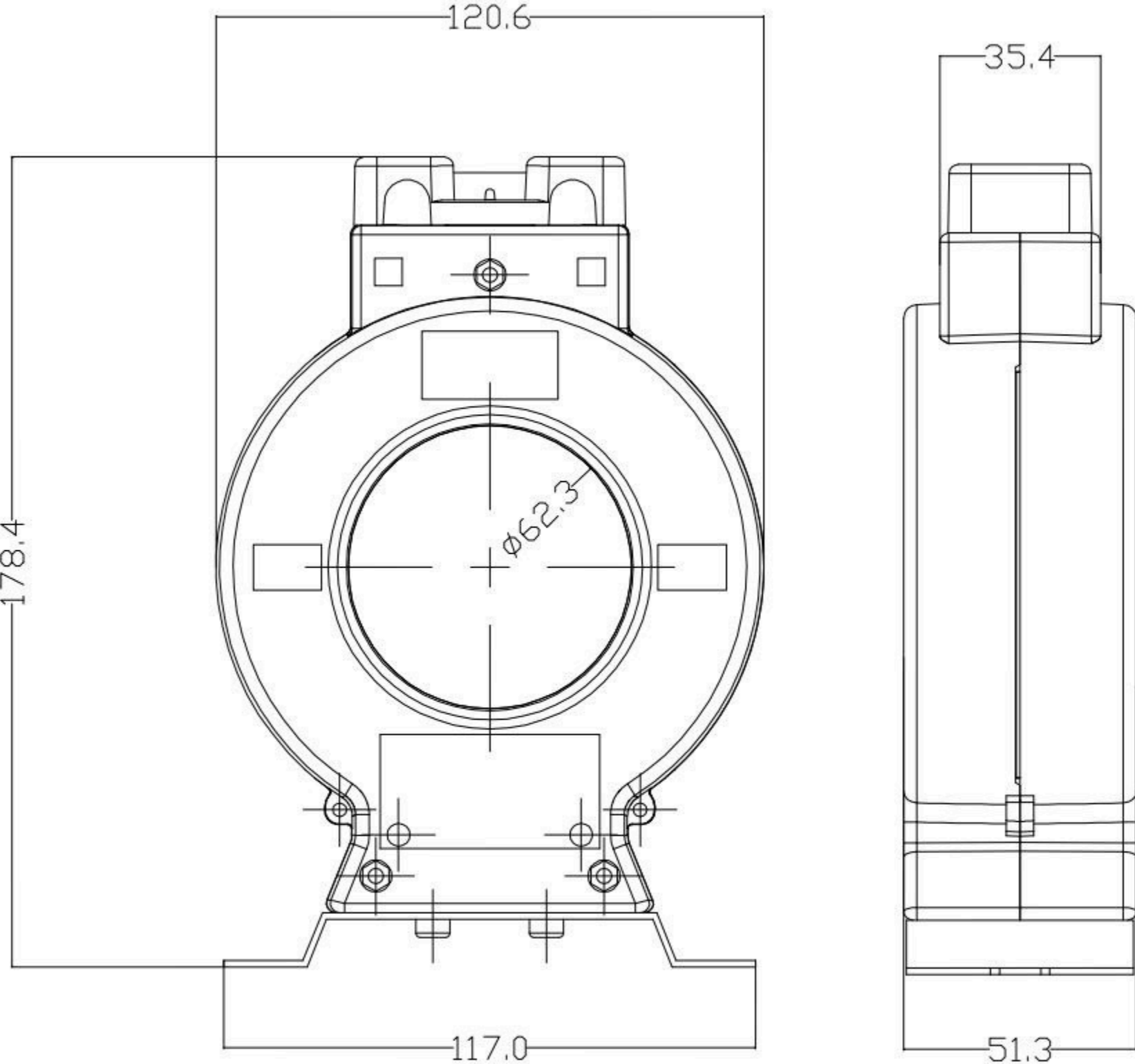
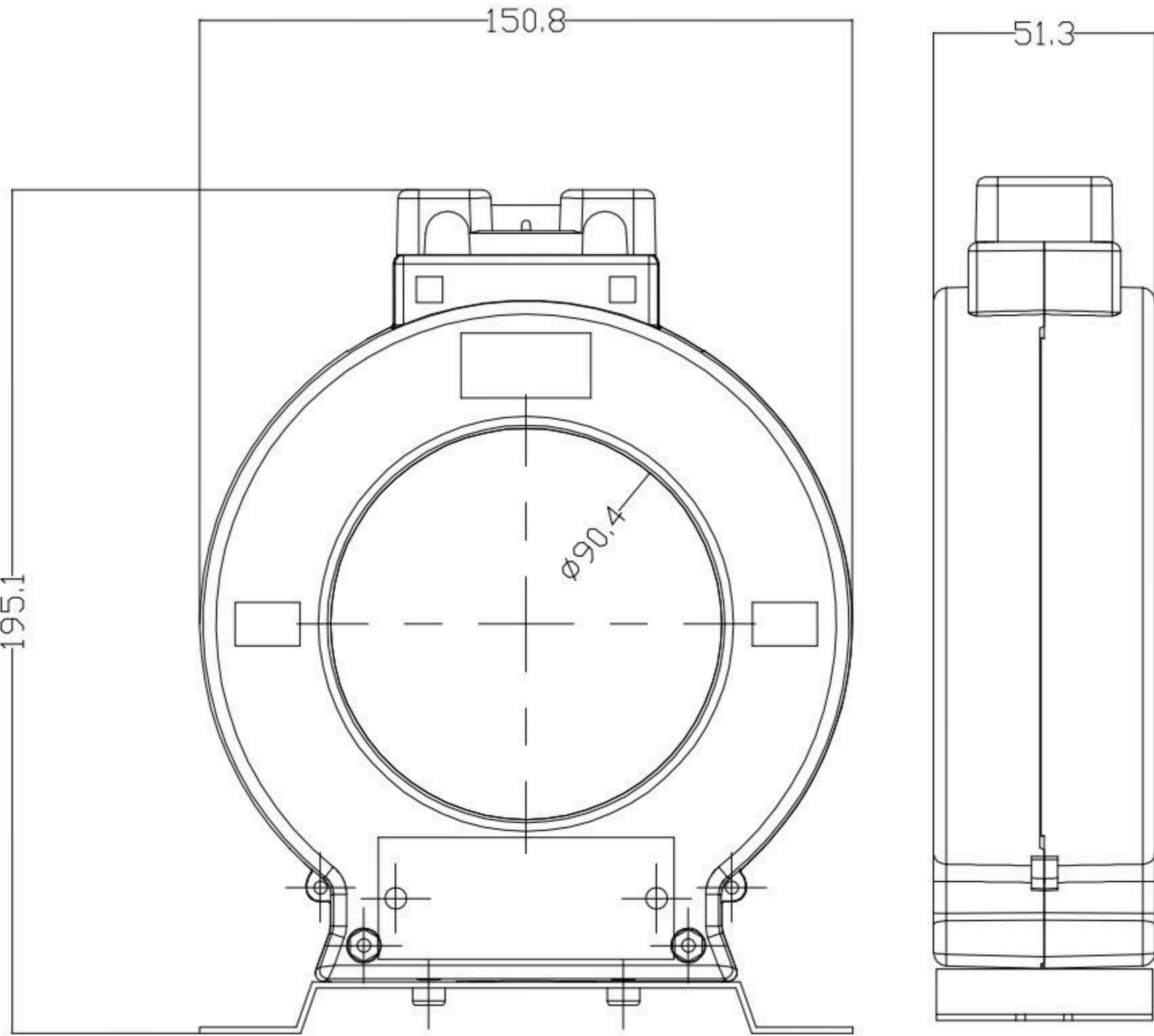


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU TRÒN



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                    | MÃ HÀNG             | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                      |                     |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE35</div>   | KDE35-50/5-3.0-1.0  | 50/5   | -                         | -       | 1.0     | 179,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE35-75/5-3.0-1.0  | 75/5   | -                         | -       | 1.0     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE35-100/5-1.0-2.5 | 100/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE35-125/5-1.0-2.5 | 125/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE35-150/5-1.0-2.5 | 150/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE35-200/5-1.0-2.5 | 200/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE35-250/5-1.0-2.5 | 250/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE35-300/5-1.0-2.5 | 300/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE60</div>  | KDE60-400/5-1.0-5.0 | 400/5  | -                         | 5.0     | -       | 263,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE60-500/5-1.0-5.0 | 500/5  | -                         | 5.0     | -       | 284,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE60-600/5-1.0-5.0 | 600/5  | -                         | 5.0     | -       | 297,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE60-800/5-1.0-5.0 | 800/5  | -                         | 5.0     | -       | 310,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE60-1000/5-1.0-10 | 1000/5 | -                         | 10      | -       | 330,000                  |                                                                                       |          |
| <div>KDE90</div>  | KDE90-800/5-1.0-10  | 800/5  | -                         | 10      | -       | 402,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                      | KDE90-1000/5-1.0-10 | 1000/5 | -                         | 10      | -       | 429,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE90-1200/5-1.0-10 | 1200/5 | -                         | 10      | -       | 470,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE90-1250/5-1.0-10 | 1250/5 | -                         | 10      | -       | 470,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE90-1500/5-1.0-10 | 1500/5 | -                         | 10      | -       | 490,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                      | KDE90-1600/5-1.0-10 | 1600/5 | -                         | 10      | -       | 512,000                  |                                                                                       |          |

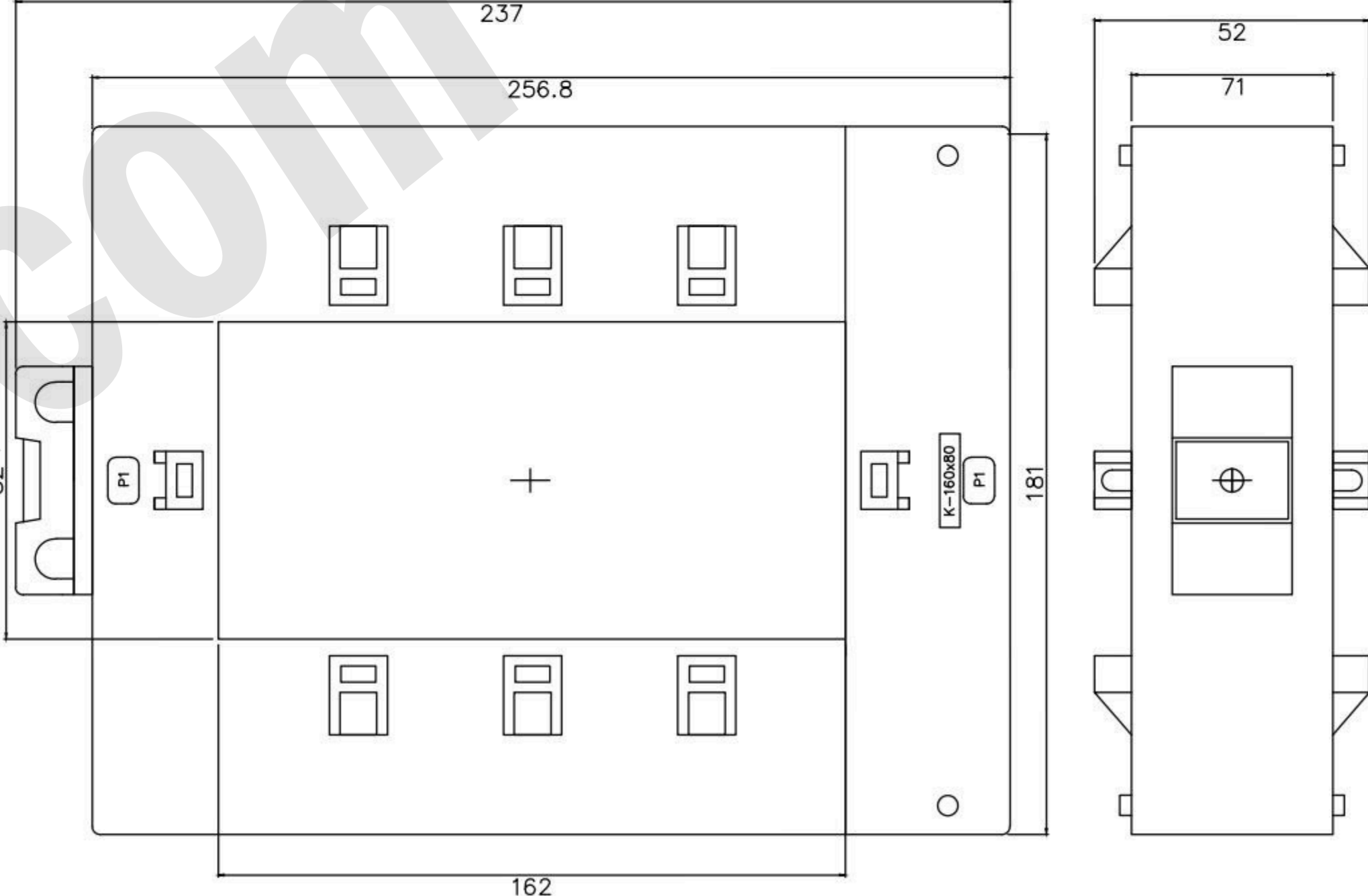
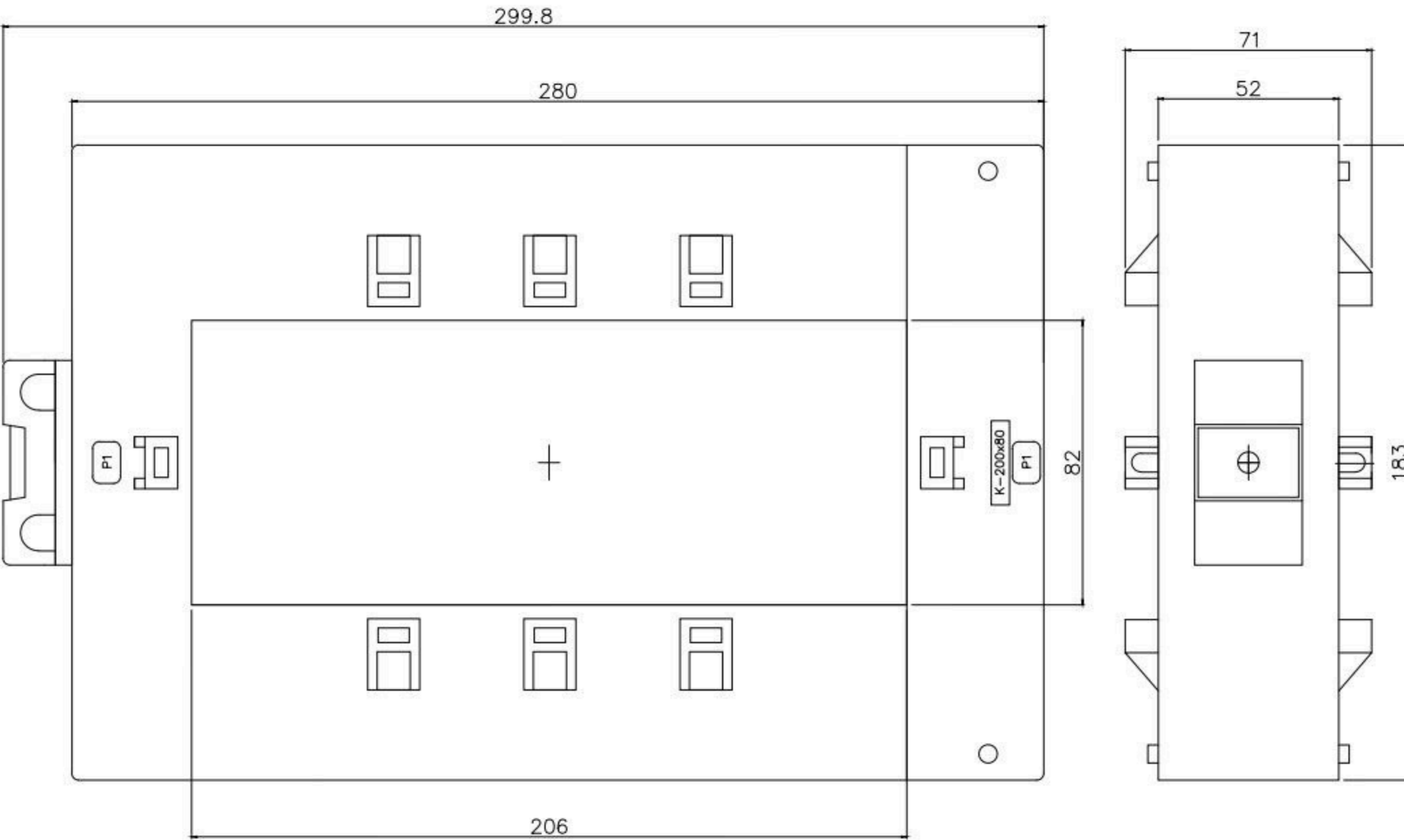


KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖI TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                          | MÃ HÀNG                   | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                            |                           |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE16080SLC</div>   | KDE16080SLC-2000/5-1.0-15 | 2000/5 | -                         | 15      | -       | 3,187,000                |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-2500/5-1.0-15 | 2500/5 | -                         | 15      | -       | 3,259,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-3000/5-1.0-20 | 3000/5 | -                         | 20      | -       | 3,420,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-3200/5-1.0-20 | 3200/5 | -                         | 20      | -       | 3,506,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-4000/5-1.0-25 | 4000/5 | -                         | 25      | -       | 3,605,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-5000/5-1.0-25 | 5000/5 | -                         | 25      | -       | 3,912,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-2000/5-0.5-15 | 2000/5 | 15                        | -       | -       | 3,505,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-2500/5-0.5-15 | 2500/5 | 15                        | -       | -       | 3,585,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-3000/5-0.5-20 | 3000/5 | 20                        | -       | -       | 3,762,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-3200/5-0.5-20 | 3200/5 | 20                        | -       | -       | 3,856,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-4000/5-0.5-25 | 4000/5 | 25                        | -       | -       | 3,965,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE16080SLC-5000/5-0.5-25 | 5000/5 | 25                        | -       | -       | 4,303,000                |                                                                                       |          |
| <div>KDE20080SLC</div>  | KDE20080SLC-3000/5-1.0-20 | 3000/5 | -                         | 20      | -       | 3,662,000                |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-3200/5-1.0-20 | 3200/5 | -                         | 20      | -       | 3,754,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-4000/5-1.0-25 | 4000/5 | -                         | 25      | -       | 3,860,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-5000/5-1.0-25 | 5000/5 | -                         | 25      | -       | 4,189,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-6000/5-1.0-30 | 6000/5 | -                         | 30      | -       | 4,413,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-6300/5-1.0-30 | 6300/5 | -                         | 30      | -       | 4,501,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-3000/5-0.5-20 | 3000/5 | 20                        | -       | -       | 4,029,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-3200/5-0.5-20 | 3200/5 | 20                        | -       | -       | 4,129,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-4000/5-0.5-25 | 4000/5 | 25                        | -       | -       | 4,246,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-5000/5-0.5-25 | 5000/5 | 25                        | -       | -       | 4,608,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-6000/5-0.5-30 | 6000/5 | 30                        | -       | -       | 4,854,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                            | KDE20080SLC-6300/5-0.5-30 | 6300/5 | 30                        | -       | -       | 4,951,000                |                                                                                       |          |

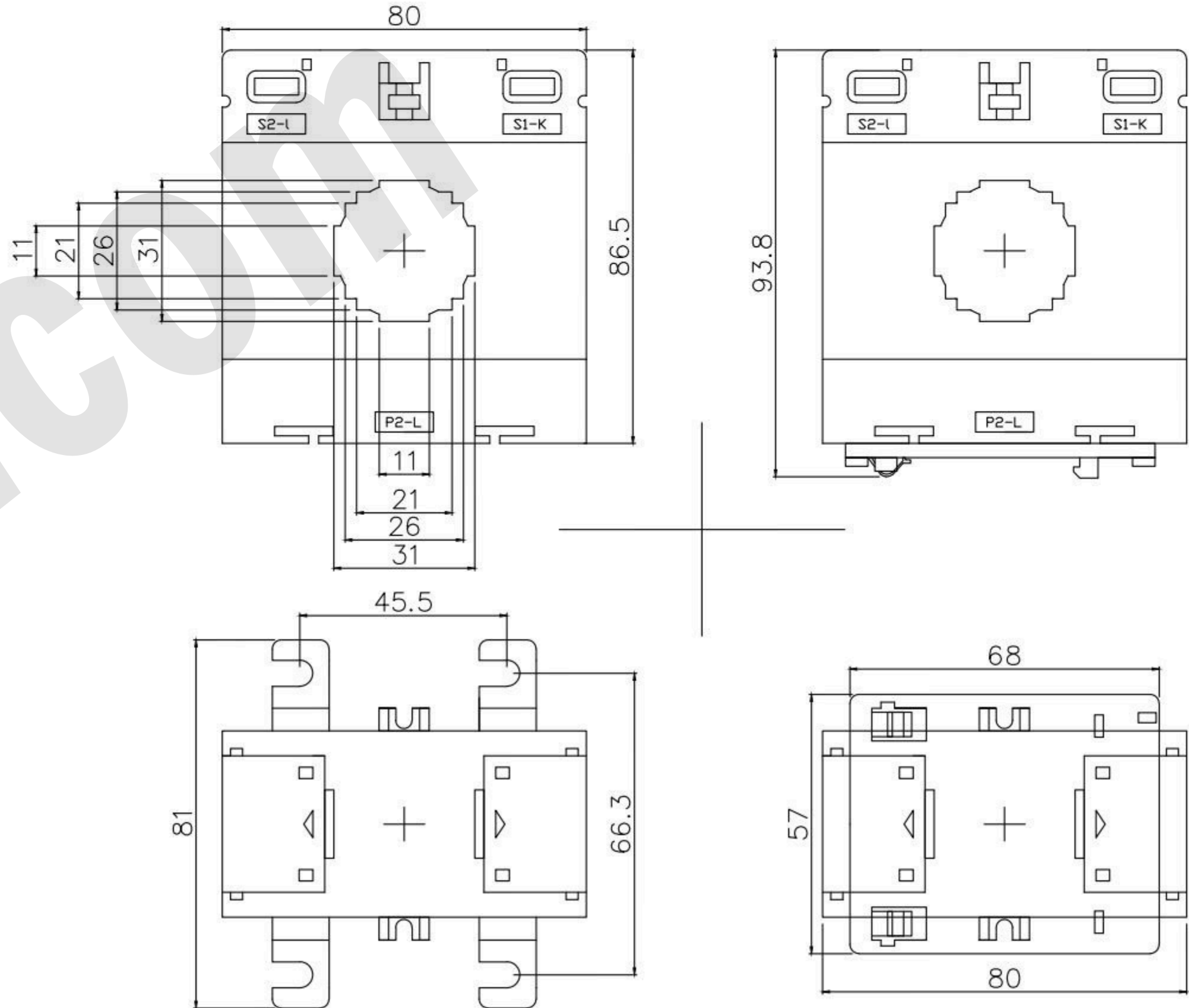
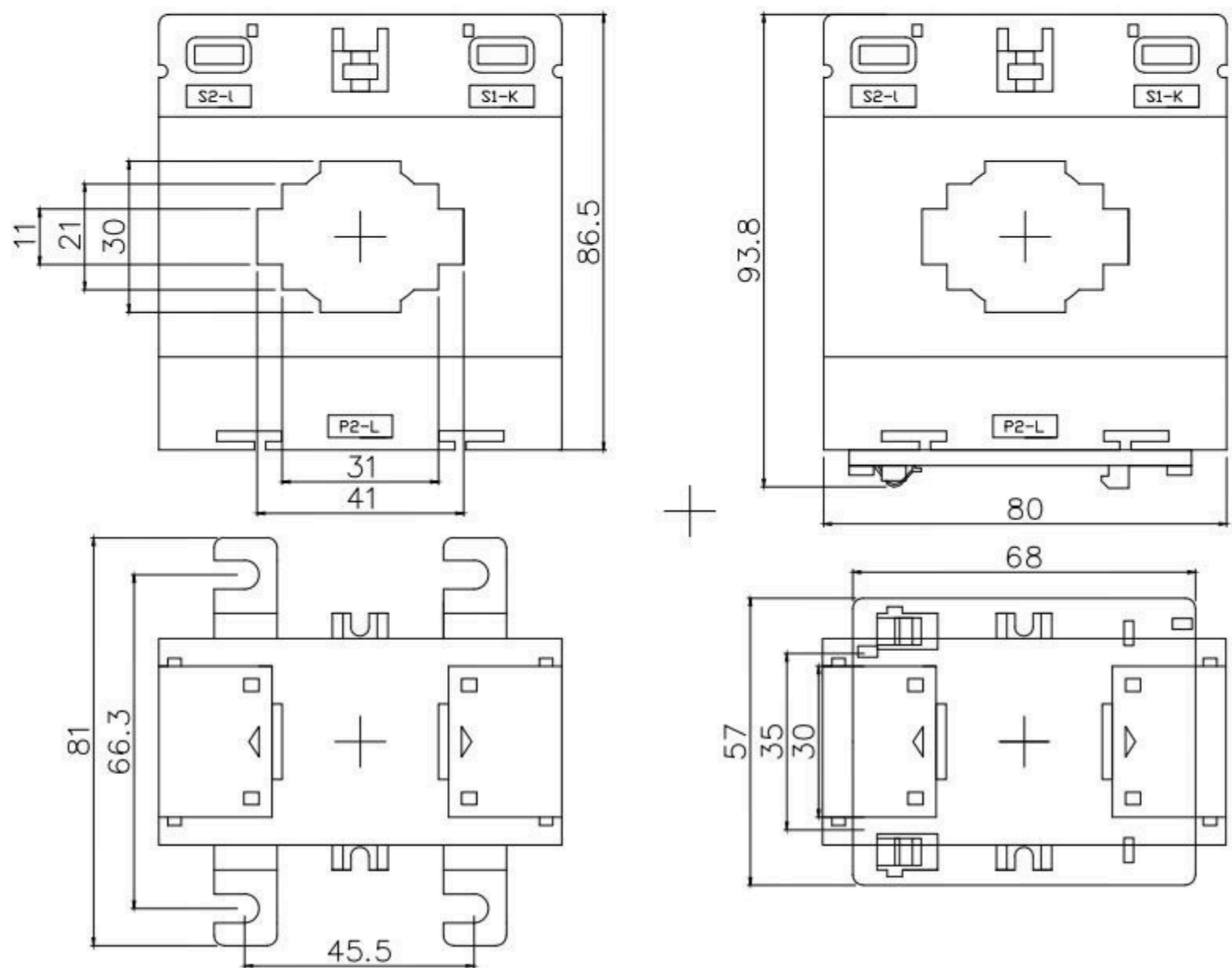
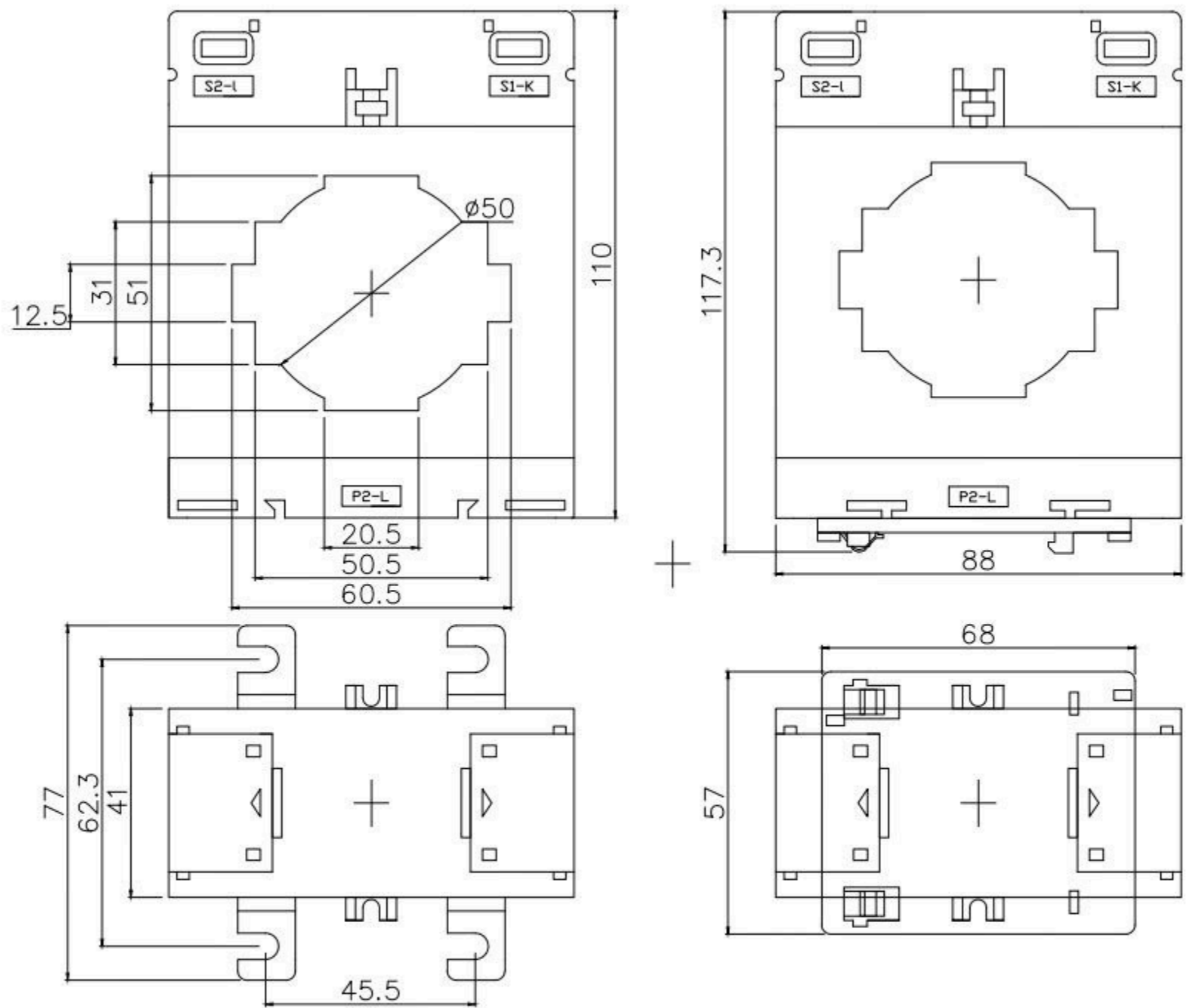


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | MÃ HÀNG                    | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |           |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------|---------------------------|-----------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                     |                            |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0   | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
|   | KDE8030-50/5-1.0-2.5 (W=2) | 50/5   | -                         | 2.5 (W=2) | -       | 313,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE8030-75/5-1.0-2.5 (W=2) | 75/5   | -                         | 2.5 (W=2) | -       | 325,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE8030-100/5-1.0-5.0      | 100/5  | -                         | 5.0       | -       | 313,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE8030-150/5-1.0-5.0      | 150/5  | -                         | 5.0       | -       | 325,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE8030-200/5-1.0-5.0      | 200/5  | -                         | 5.0       | -       | 333,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE8030-250/5-1.0-5.0      | 250/5  | -                         | 5.0       | -       | 355,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE8030-300/5-1.0-5.0      | 300/5  | -                         | 5.0       | -       | 375,000                  |                                                                                       |          |
|  | KDE8040-800/5-0.5-5.0      | 800/5  | 5.0                       | -         | -       | 336,000                  |  | VIỆT NAM |
|  | KDE8660-1000/5-0.5-10      | 1000/5 | 10                        | -         | -       | 426,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE8660-1200/5-0.5-10      | 1200/5 | 10                        | -         | -       | 460,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE8660-1250/5-0.5-10      | 1250/5 | 10                        | -         | -       | 460,000                  |                                                                                       |          |

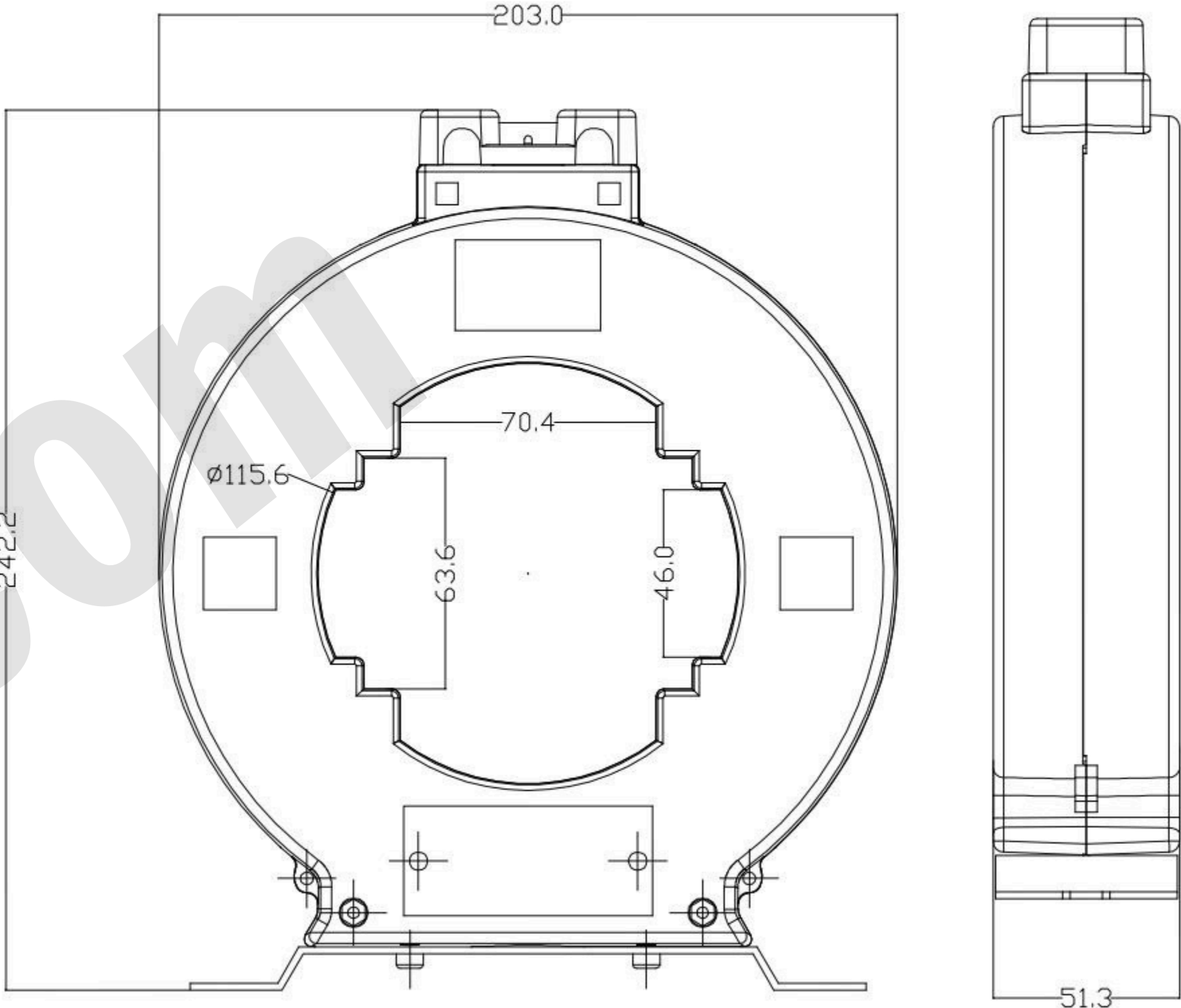
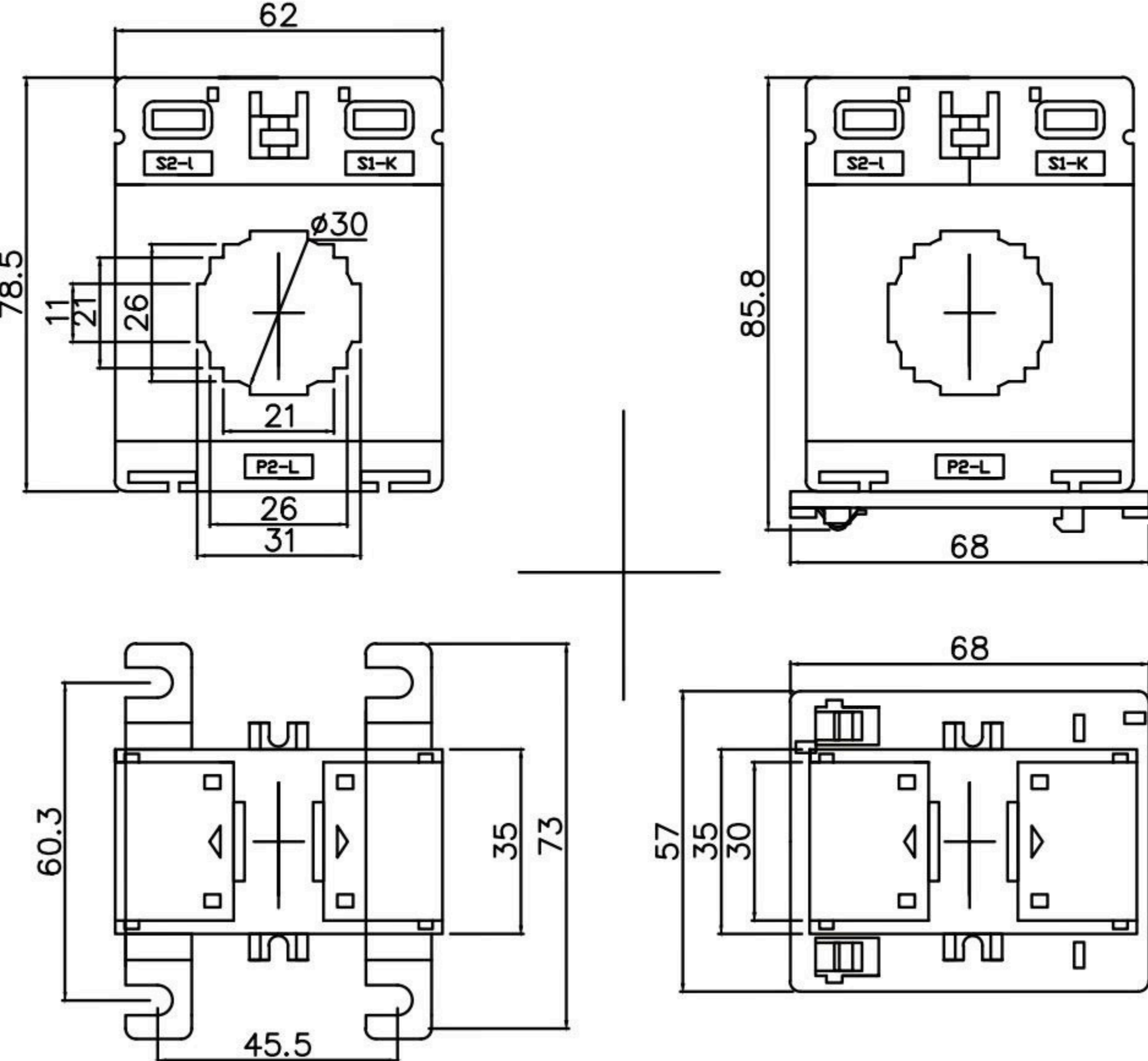
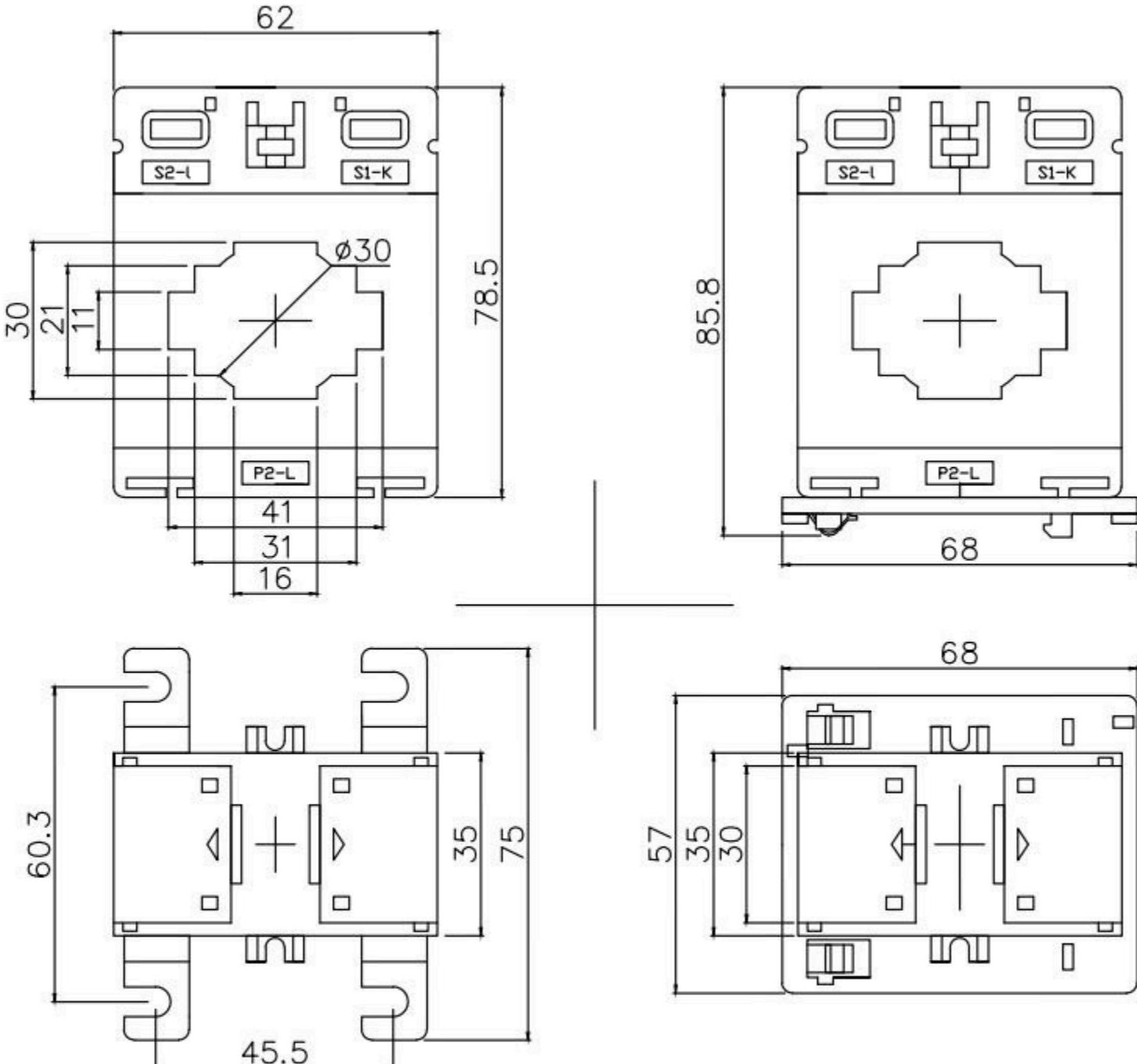


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | MÃ HÀNG                    | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |           |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------|---------------------------|-----------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                     |                            |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0   | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
|   | KDE110-1000/5-1.0-10       | 1000/5 | -                         | 10        | -       | 442,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE110-1200/5-1.0-10       | 1200/5 | -                         | 10        | -       | 478,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE110-1250/5-1.0-10       | 1250/5 | -                         | 10        | -       | 478,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE110-1500/5-1.0-15       | 1500/5 | -                         | 15        | -       | 505,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE110-1600/5-1.0-15       | 1600/5 | -                         | 15        | -       | 581,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE110-2000/5-1.0-15       | 2000/5 | -                         | 15        | -       | 664,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE110-2500/5-1.0-15       | 2500/5 | -                         | 15        | -       | 718,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE110-3000/5-1.0-15       | 3000/5 | -                         | 15        | -       | 913,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE110-3200/5-1.0-15       | 3200/5 | -                         | 15        | -       | 980,000                  |                                                                                       |          |
|  | KDE2630-50/5-3.0-1.0       | 50/5   | -                         | -         | 1.0     | 267,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE2630-75/5-3.0-1.0       | 75/5   | -                         | -         | 1.0     | 267,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2630-50/5-1.0-1.5 (W=2) | 50/5   | -                         | 1.5 (W=2) | -       | 193,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2630-75/5-1.0-1.5 (W=2) | 75/5   | -                         | 1.5 (W=2) | -       | 193,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2630-100/5-1.0-1.5      | 100/5  | -                         | 1.5       | -       | 193,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2630-125/5-1.0-1.5      | 125/5  | -                         | 1.5       | -       | 193,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2630-150/5-1.0-1.5      | 150/5  | -                         | 1.5       | -       | 193,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2630-200/5-1.0-2.5      | 200/5  | -                         | 2.5       | -       | 193,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2630-250/5-1.0-2.5      | 250/5  | -                         | 2.5       | -       | 193,000                  |                                                                                       |          |
|  | KDE2640-400/5-0.5-5.0      | 400/5  | 5.0                       | -         | -       | 242,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE2640-500/5-0.5-5.0      | 500/5  | 5.0                       | -         | -       | 280,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE2640-600/5-0.5-5.0      | 600/5  | 5.0                       | -         | -       | 293,000                  |                                                                                       |          |

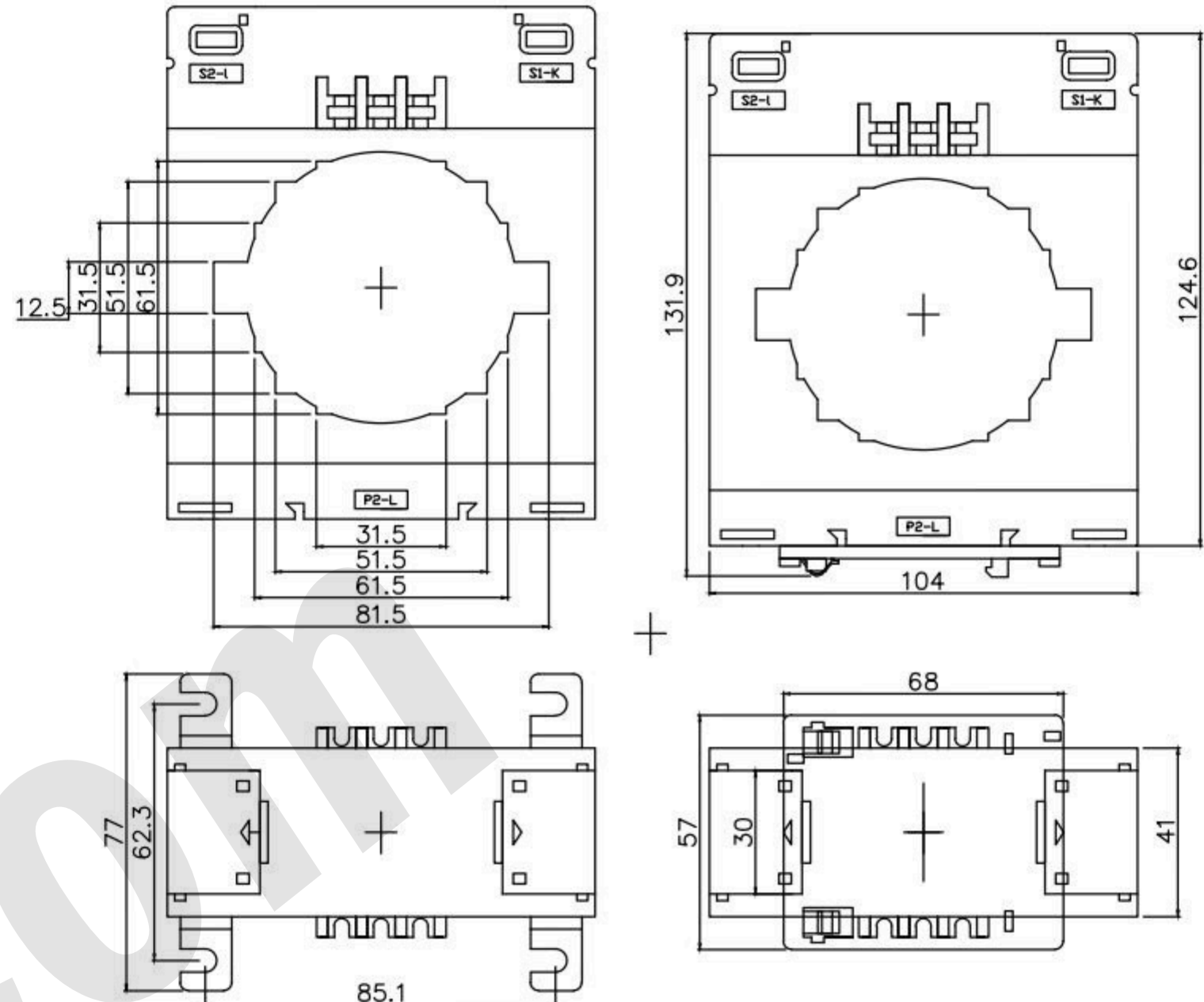
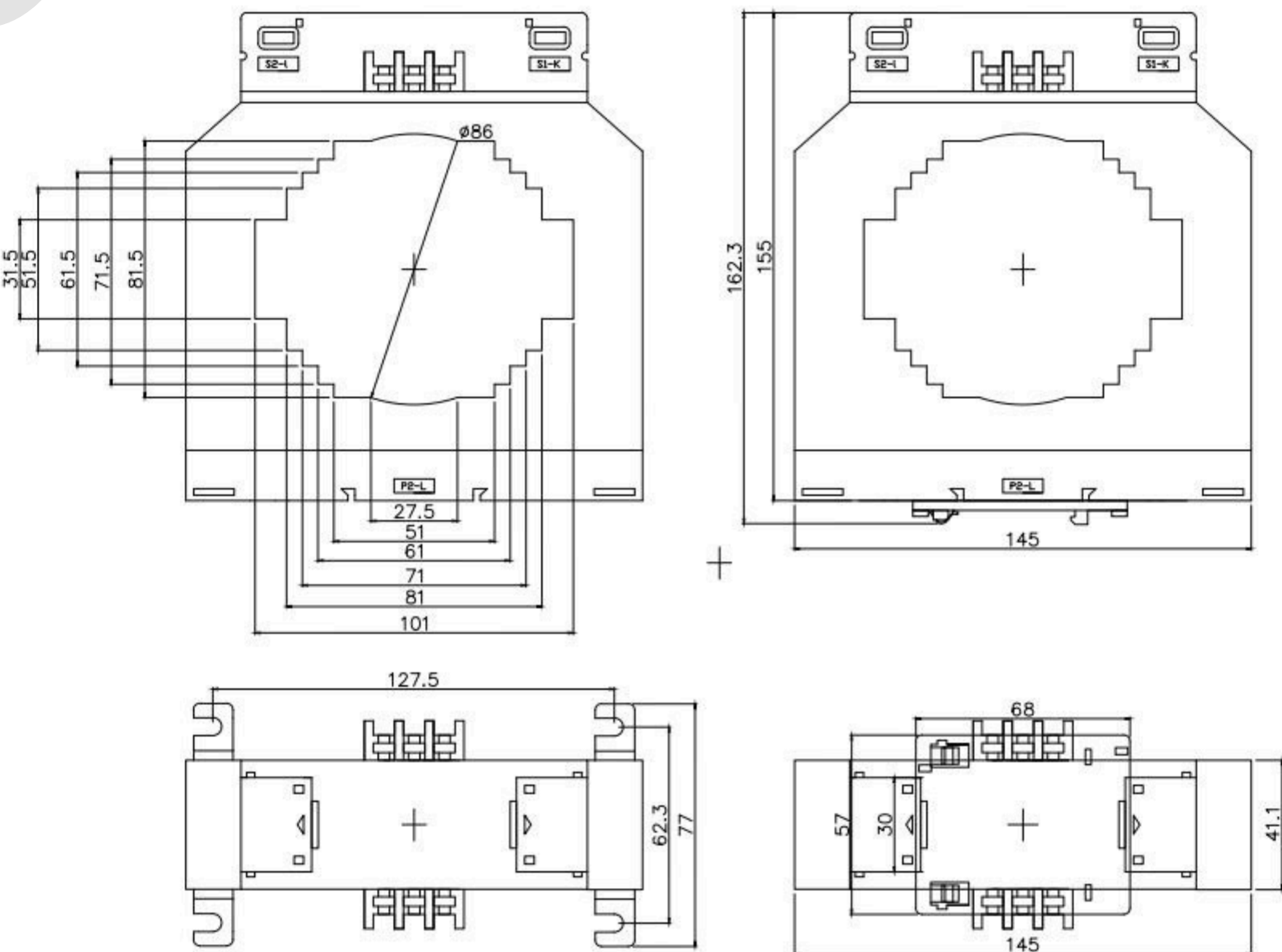
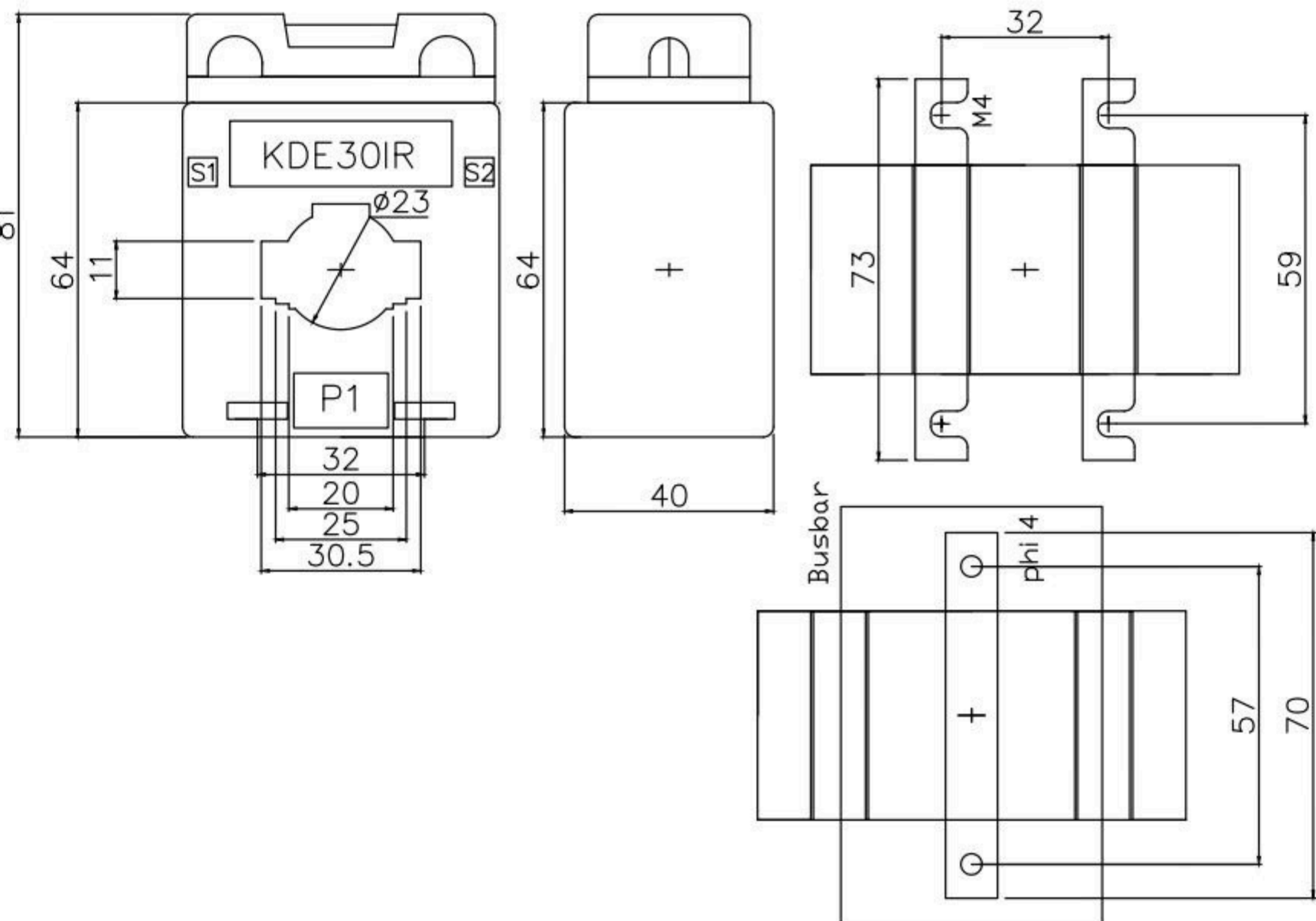
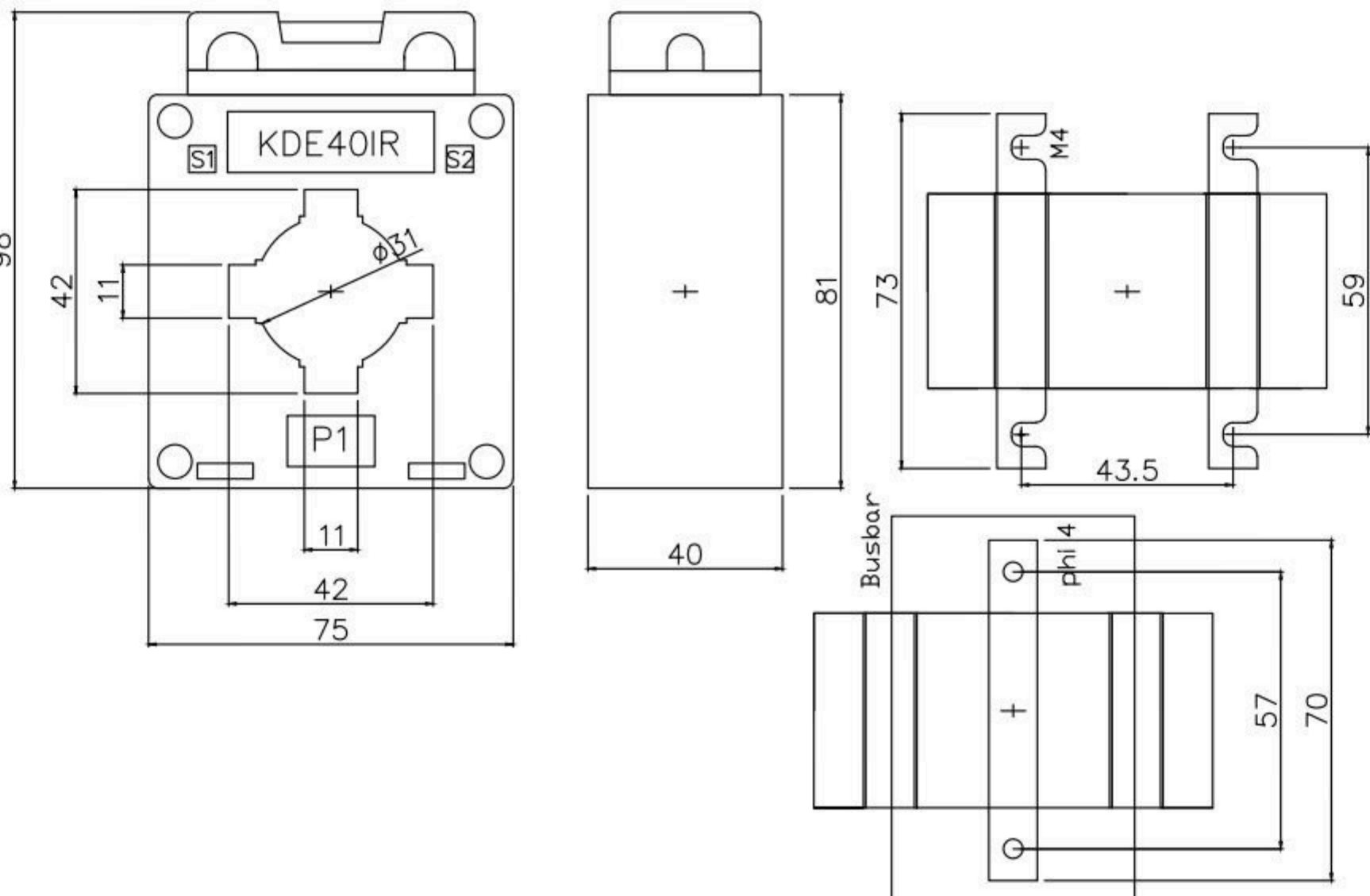


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                       | MÃ HÀNG                   | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                         |                           |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE10480</div>    | KDE10480-1500/5-0.5-10    | 1500/5 | 10                        | -       | -       | 559,000                  |    | VIỆT NAM |
|                                                                                                         | KDE10480-1600/5-0.5-10    | 1600/5 | 10                        | -       | -       | 566,000                  |                                                                                       |          |
| <div>KDE140100</div> | KDE140100-2000/5-0.5-15   | 2000/5 | 15                        | -       | -       | 844,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                         | KDE140100-2500/5-0.5-15   | 2500/5 | 15                        | -       | -       | 868,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE140100-3000/5-0.5-30   | 3000/5 | 30                        | -       | -       | 1,018,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE140100-3200/5-0.5-30   | 3200/5 | 30                        | -       | -       | 1,094,000                |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE140100BL-3200/5-0.5-30 | 3200/5 | 30                        | -       | -       | 1,282,000                |                                                                                       |          |
| <div>KDE30IR</div>   | KDE30IR-50/5-3.0-1.0      | 50/5   | -                         | -       | 1.0     | 184,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                         | KDE30IR-75/5-3.0-1.0      | 75/5   | -                         | -       | 1.0     |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE30IR-100/5-1.0-1.5     | 100/5  | -                         | 1.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE30IR-150/5-1.0-1.5     | 150/5  | -                         | 1.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE30IR-200/5-1.0-2.5     | 200/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE30IR-250/5-1.0-2.5     | 250/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE30IR-300/5-1.0-2.5     | 300/5  | -                         | 2.5     | -       |                          |                                                                                       |          |
| <div>KDE40IR</div>   | KDE40IR-400/5-1.0-5.0     | 400/5  | -                         | 5.0     | -       | 208,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                         | KDE40IR-500/5-1.0-5.0     | 500/5  | -                         | 5.0     | -       | 227,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                         | KDE40IR-600/5-1.0-5.0     | 600/5  | -                         | 5.0     | -       | 260,000                  |                                                                                       |          |

SĐT: 0928 889 286

Thietbidien286.com

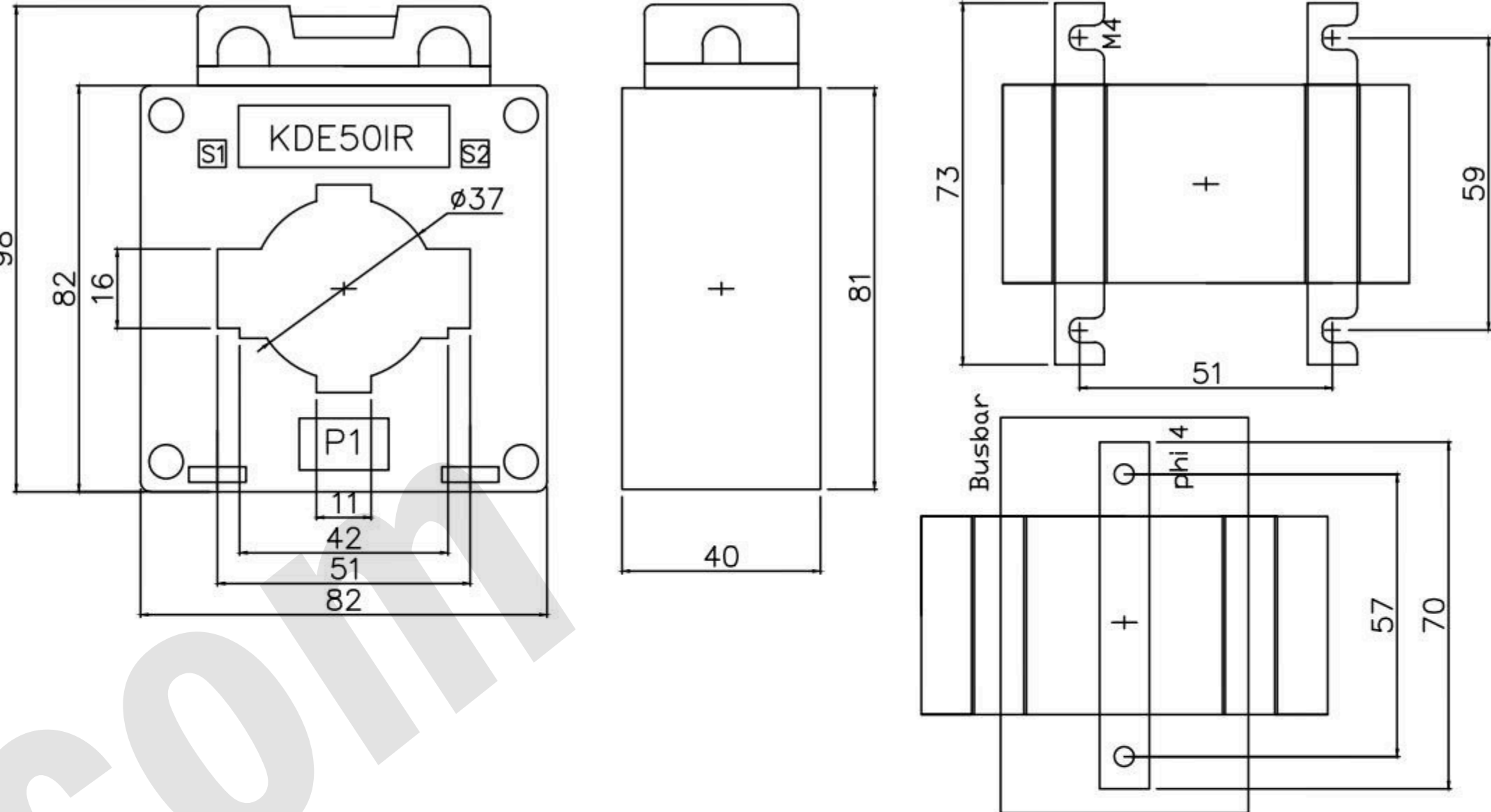
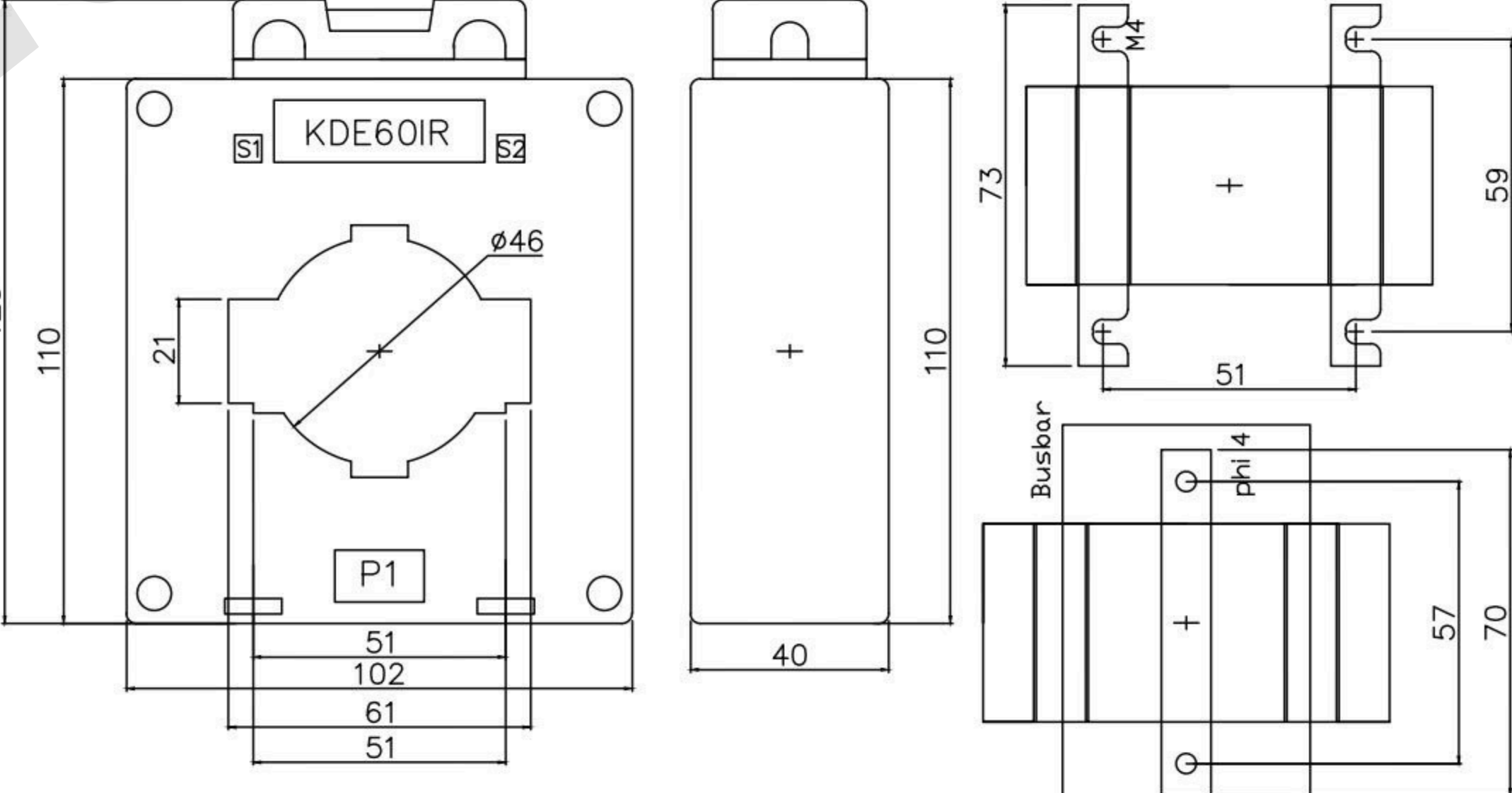
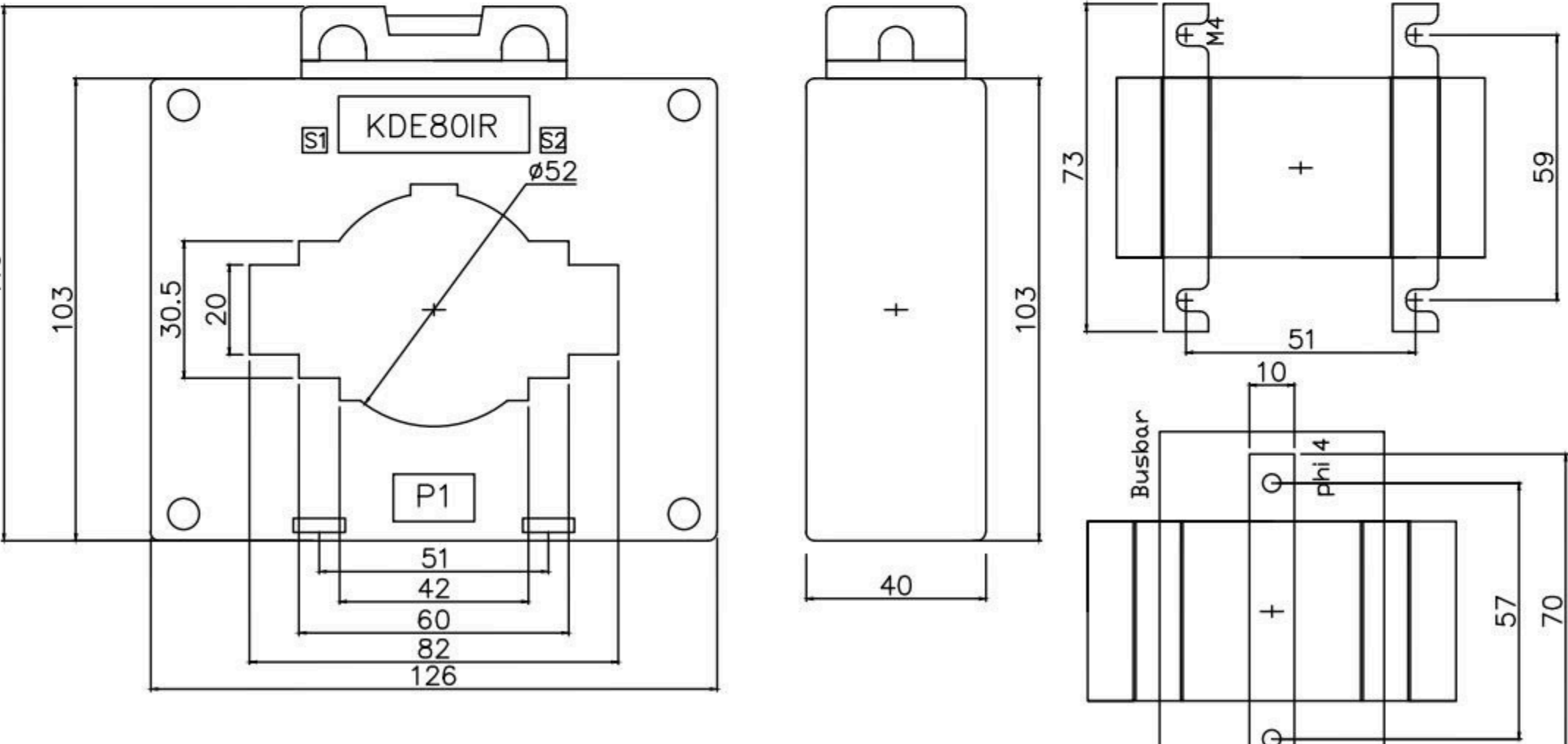
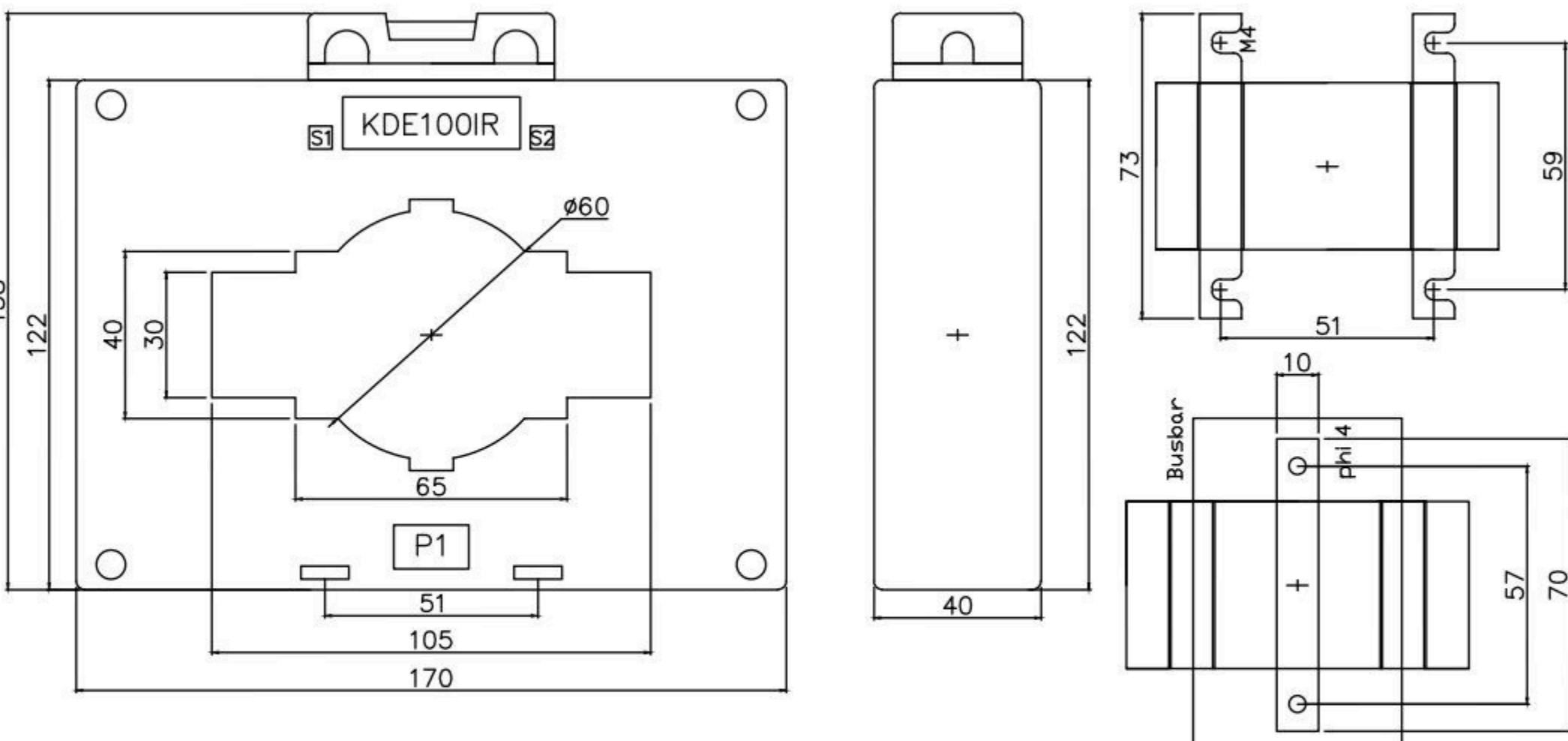


# MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                               | MÃ HÀNG                | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------|---------------------------|---------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                                 |                        |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
| KDE50IR<br>    | KDE50IR-800/5-1.0-5    | 800/5  | -                         | 5.0     | -       | 308,000                  |    | VIỆT NAM |
| KDE60IR<br>  | KDE60IR-1000/5-1.0-10  | 1000/5 | -                         | 10      | -       | 397,000                  |   | VIỆT NAM |
|                                                                                                 | KDE60IR-1200/5-1.0-10  | 1200/5 | -                         | 10      | -       | 427,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                 | KDE60IR-1250/5-1.0-10  | 1250/5 | -                         | 10      | -       | 427,000                  |                                                                                       |          |
| KDE80IR<br>  | KDE80IR-1000/5-1.0-10  | 1000/5 | -                         | 10      | -       | 420,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                 | KDE80IR-1200/5-1.0-10  | 1200/5 | -                         | 10      | -       | 454,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                 | KDE80IR-1250/5-1.0-10  | 1250/5 | -                         | 10      | -       | 454,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                 | KDE80IR-1500/5-1.0-10  | 1500/5 | -                         | 10      | -       | 536,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                 | KDE80IR-1600/5-1.0-10  | 1600/5 | -                         | 10      | -       | 536,000                  |                                                                                       |          |
| KDE100IR<br> | KDE100IR-2000/5-1.0-15 | 2000/5 | -                         | 15      | -       | 662,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                                 | KDE100IR-2500/5-1.0-15 | 2500/5 | -                         | 15      | -       | 720,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                                 | KDE100IR-3000/5-1.0-15 | 3000/5 | -                         | 15      | -       | 922,000                  |                                                                                       |          |

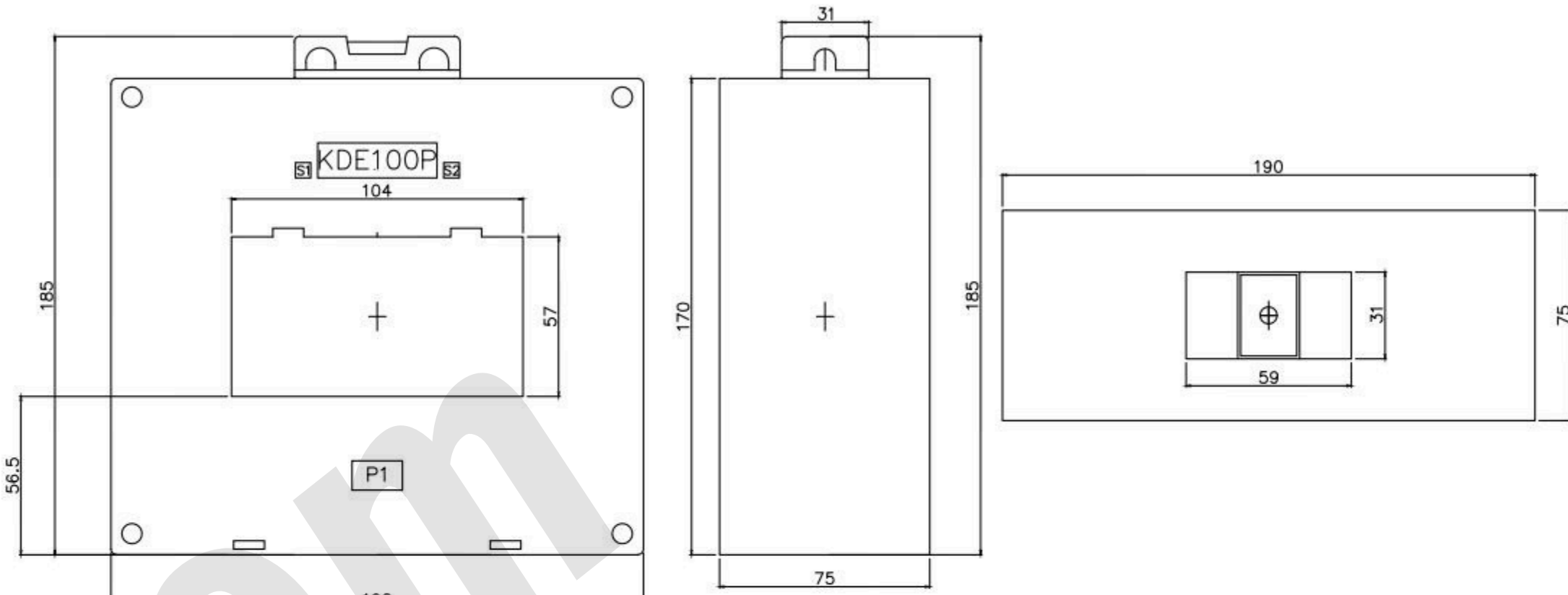
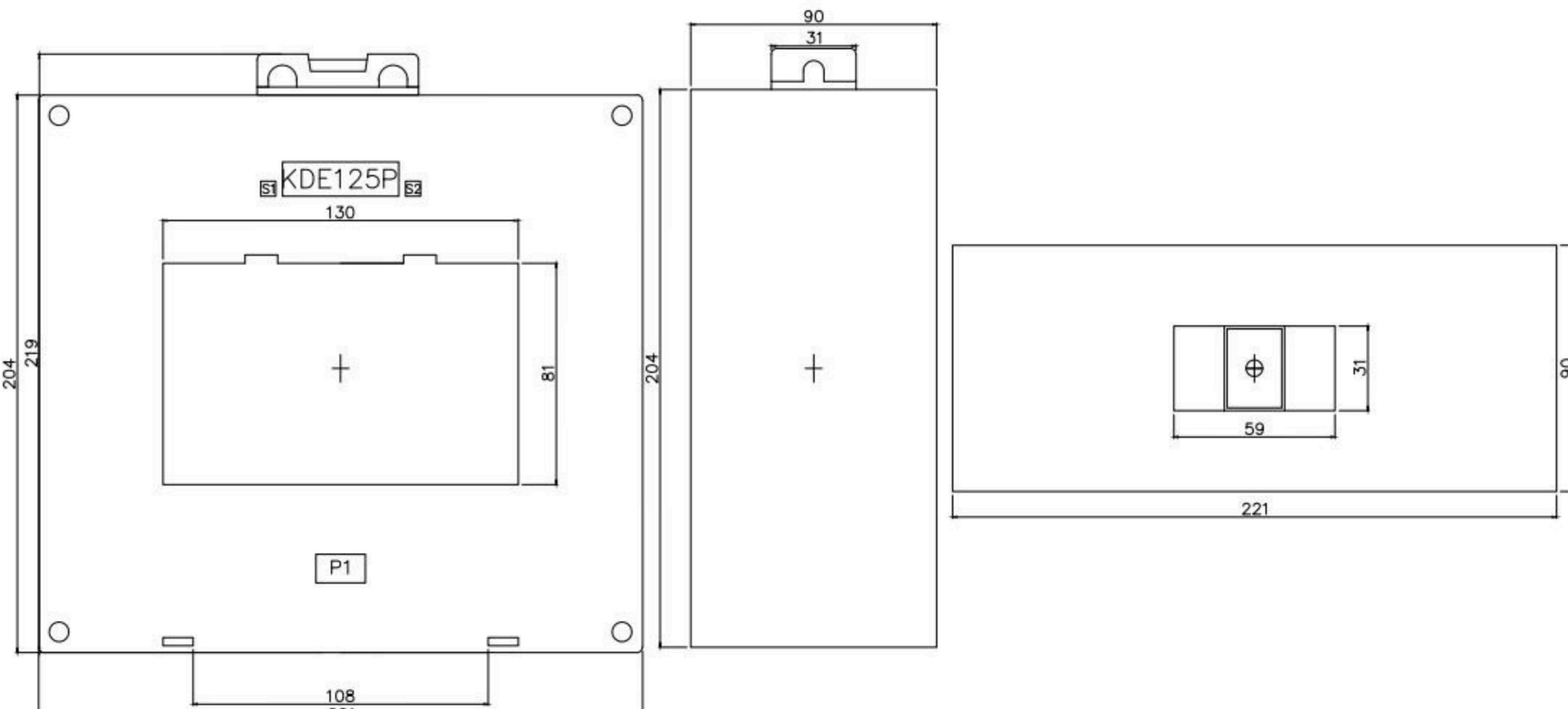
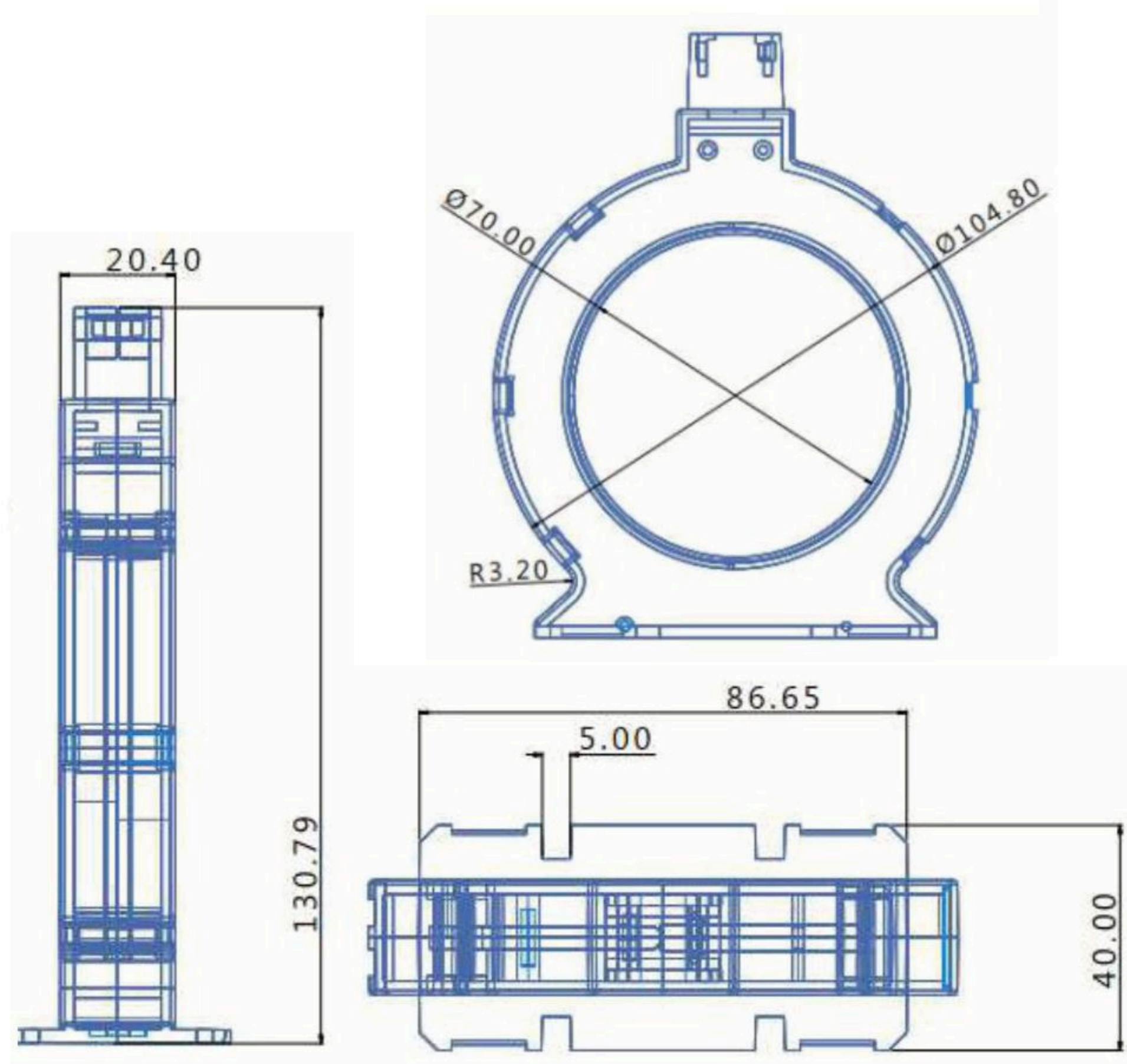


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 2



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | MÃ HÀNG                   | TỈ SỐ                | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |         |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)                                                              | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------|---------------------------|---------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                     |                           |                      | CCX 0.5                   | CCX 1.0 | CCX 3.0 |                                                                                       |                                                                                       |          |
|    | KDE100P-IIR-3000/5-0.5-15 | 3000/5               | 15                        | -       | -       | 1,980,000                                                                             |    | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE100P-IIR-3200/5-0.5-15 | 3200/5               | 15                        | -       | -       | 2,077,000                                                                             |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE100P-IIR-4000/5-0.5-15 | 4000/5               | 15                        | -       | -       | 2,374,000                                                                             |                                                                                       |          |
|  | KDE125P-IIR-4000/5-0.5-15 | 4000/5               | 15                        | -       | -       | 2,573,000                                                                             |  | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE125P-IIR-5000/5-0.5-15 | 5000/5               | 15                        | -       | -       | 2,869,000                                                                             |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE125P-IIR-6000/5-0.5-15 | 6000/5               | 15                        | -       | -       | 3,265,000                                                                             |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE125P-IIR-6300/5-0.5-15 | 6300/5               | 15                        | -       | -       | 3,365,000                                                                             |                                                                                       |          |
| BIẾN DÒNG THỬ TỰ KHÔNG DÙNG VỚI RƠ LE BẢO VỆ DÒNG RÒ VÀ CHẠM ĐẤT (ZCT)              |                           |                      |                           |         |         |                                                                                       |                                                                                       |          |
|  | KDE-ZCT-70 30A/30mA       | CBCT / ZCT - 70mm ID |                           |         | 542,000 |  |                                                                                       | VIỆT NAM |

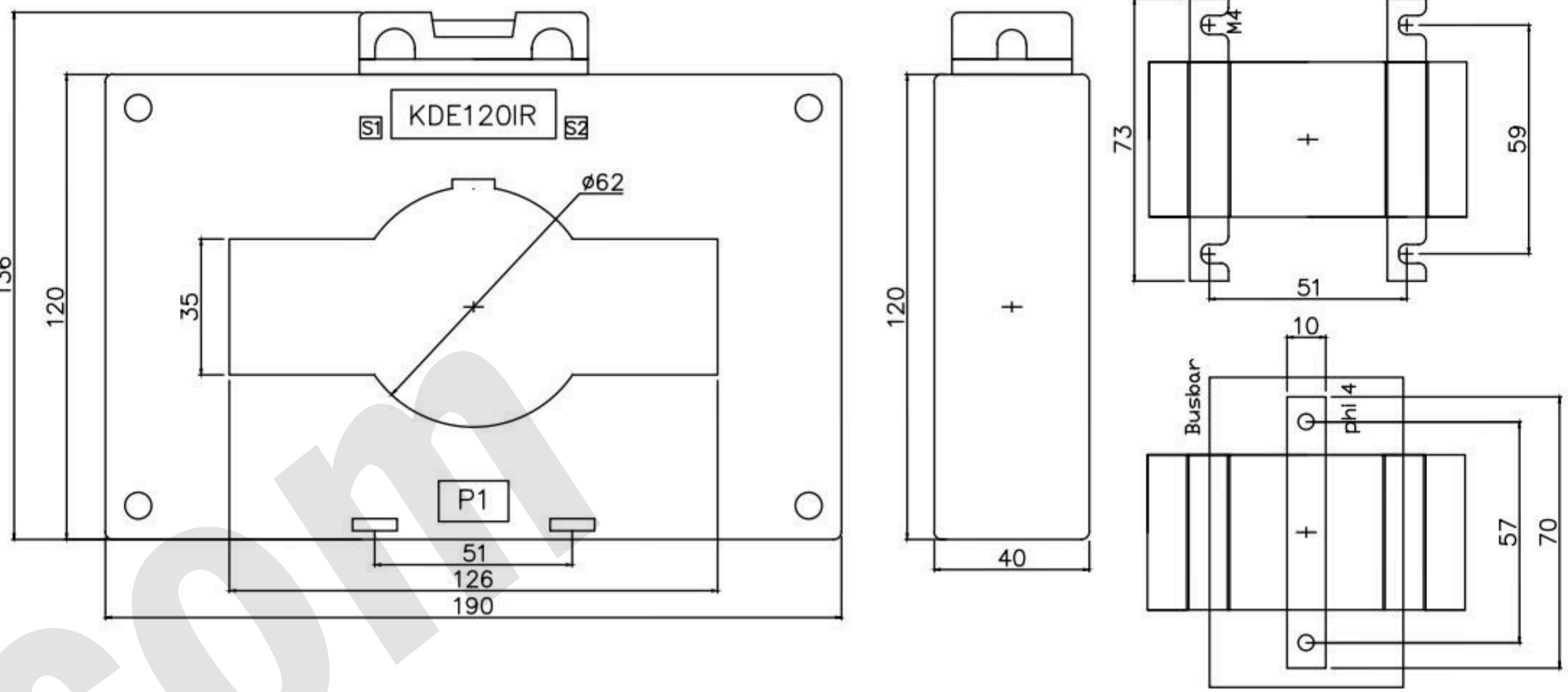
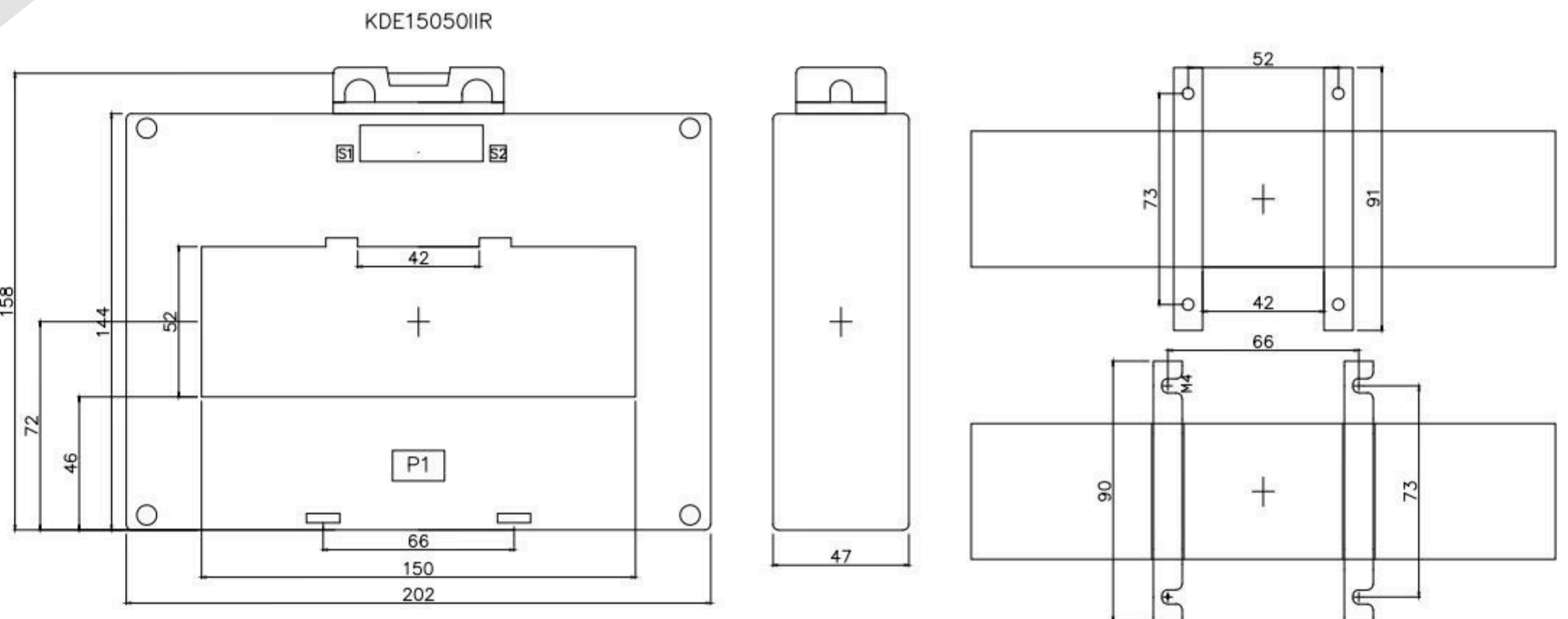
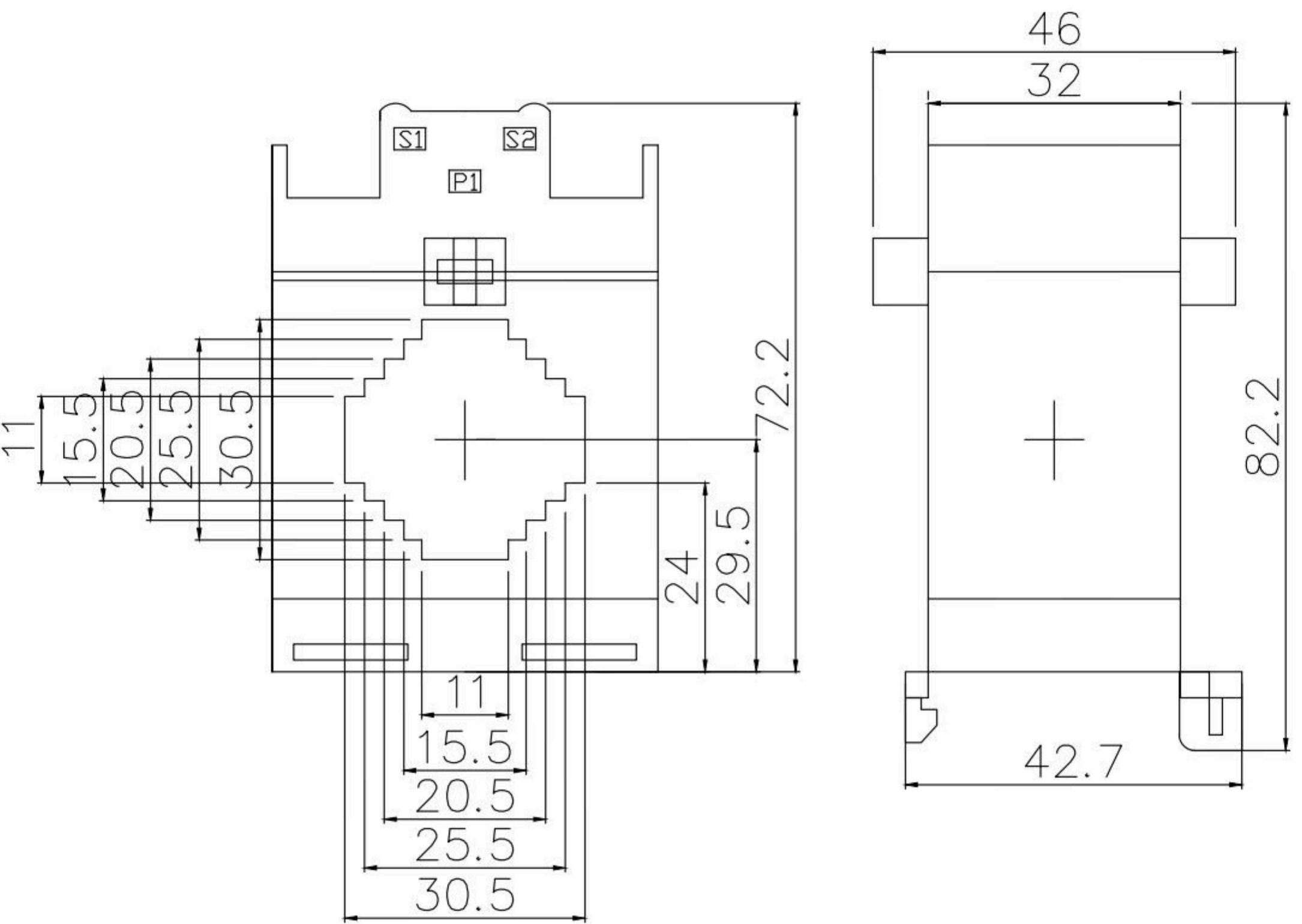


# MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                   | MÃ HÀNG                    | TỈ SỐ  | TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA) |           |         | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | XUẤT XỨ  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------|---------------------------|-----------|---------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                                                                                     |                            |        | CCX 0.5                   | CCX 1.0   | CCX 3.0 |                          |                                                                                       |          |
|    | KDE120IR-2000/5-1.0-15     | 2000/5 | -                         | 15        | -       | 695,000                  |    | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE120IR-2500/5-1.0-15     | 2500/5 | -                         | 15        | -       | 740,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE120IR-3000/5-1.0-15     | 3000/5 | -                         | 15        | -       | 932,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE120IR-3200/5-1.0-15     | 3200/5 | -                         | 15        | -       | 967,000                  |                                                                                       |          |
|  | KDE15050IR-4000/5-0.5-30   | 4000/5 | 30                        | -         | -       | 1,920,000                |  | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE15050IR-5000/5-0.5-30   | 5000/5 | 30                        | -         | -       | 2,304,000                |                                                                                       |          |
|  | KDE5030-50/5-3.0-1.0       | 50/5   | -                         | -         | 1.0     | 184,000                  |  | VIỆT NAM |
|                                                                                     | KDE5030-50/5-1.0-1.0 (W=2) | 50/5   | -                         | 1.0 (W=2) | -       | 184,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE5030-100/5-1.0-1.0      | 100/5  | -                         | 1.0       | -       | 184,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE5030-125/5-1.0-1.0      | 125/5  | -                         | 1.0       | -       | 184,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE5030-150/5-1.0-1.5      | 150/5  | -                         | 1.5       | -       | 184,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE5030-200/5-1.0-1.5      | 200/5  | -                         | 1.5       | -       | 184,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE5030-250/5-1.0-2.5      | 250/5  | -                         | 2.5       | -       | 184,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE5030-300/5-1.0-2.5      | 300/5  | -                         | 2.5       | -       | 184,000                  |                                                                                       |          |
|                                                                                     | KDE5030-400/5-0.5-5.0      | 400/5  | -                         | 5.0       | -       | 242,000                  |                                                                                       |          |

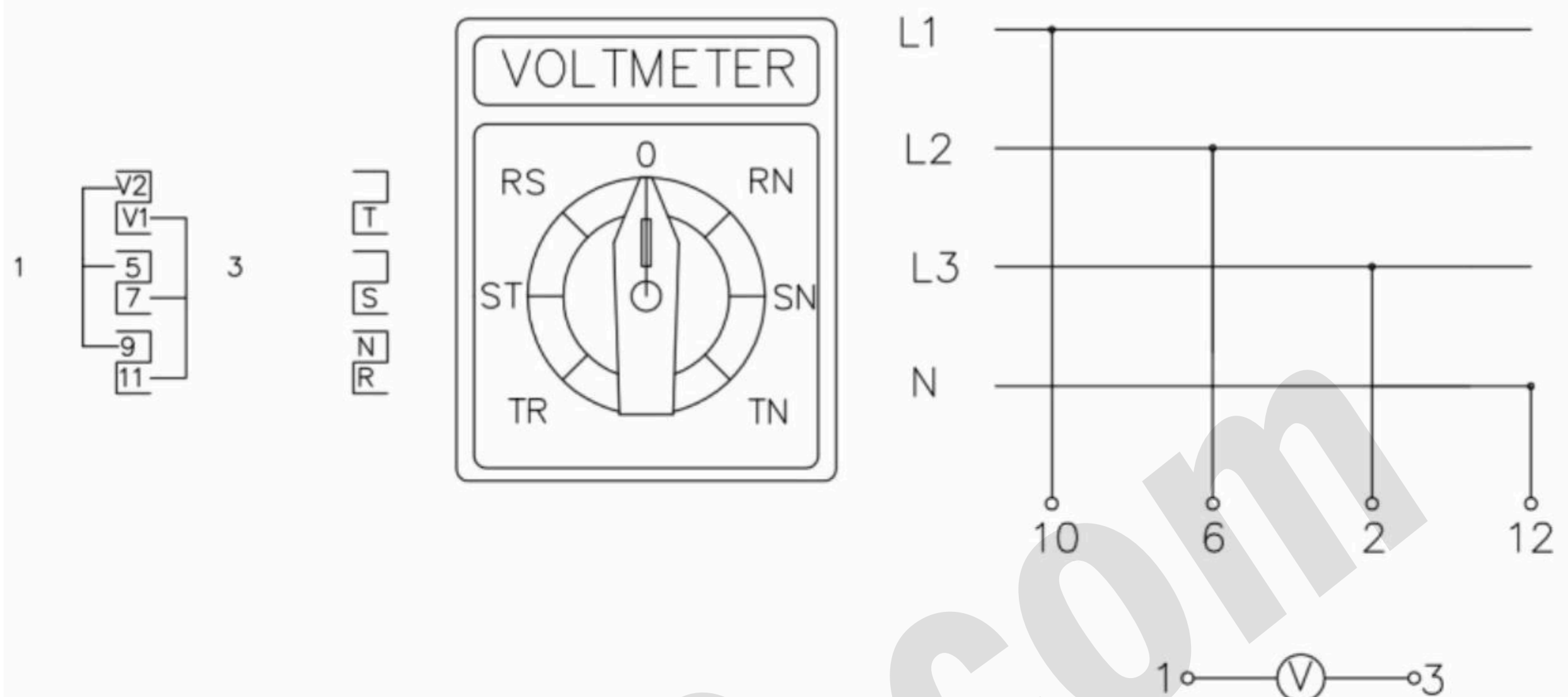
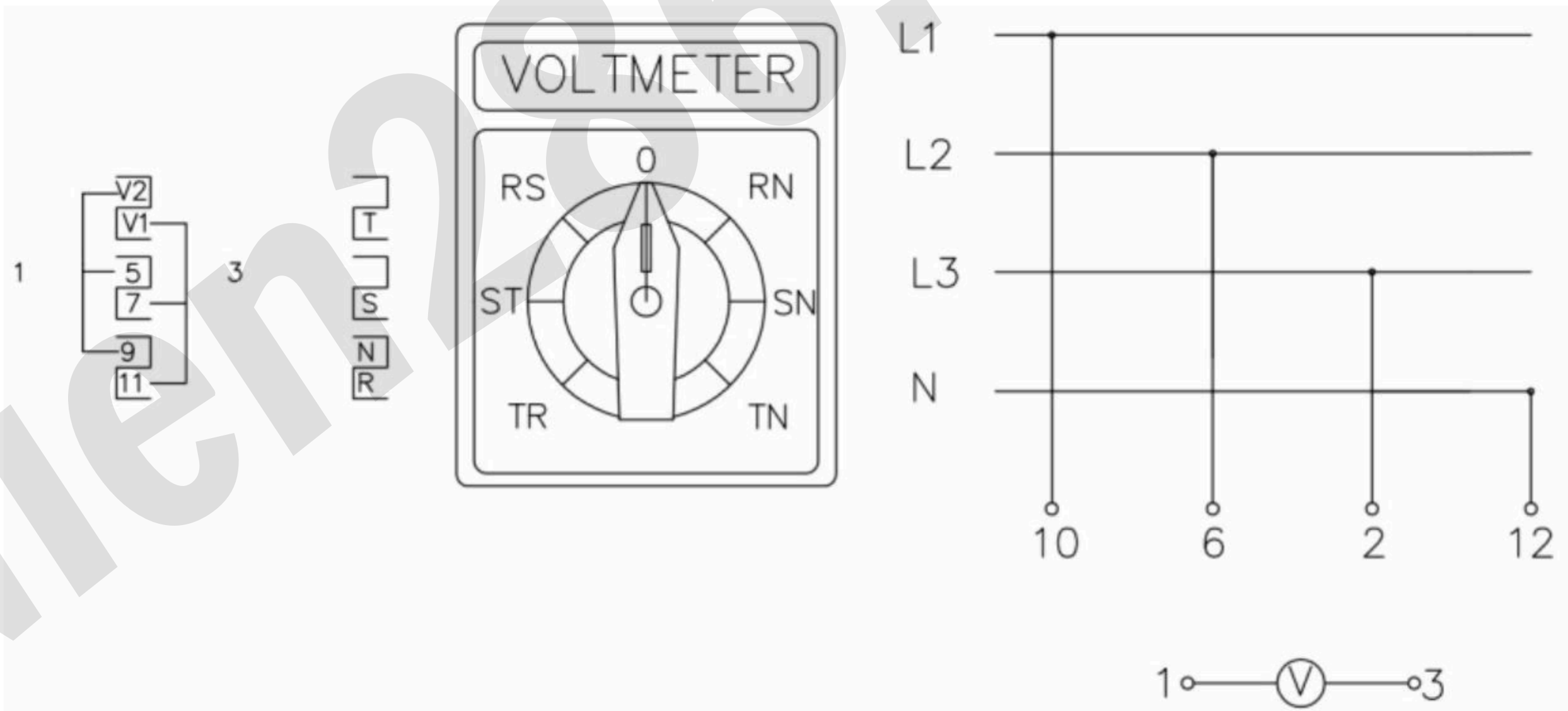
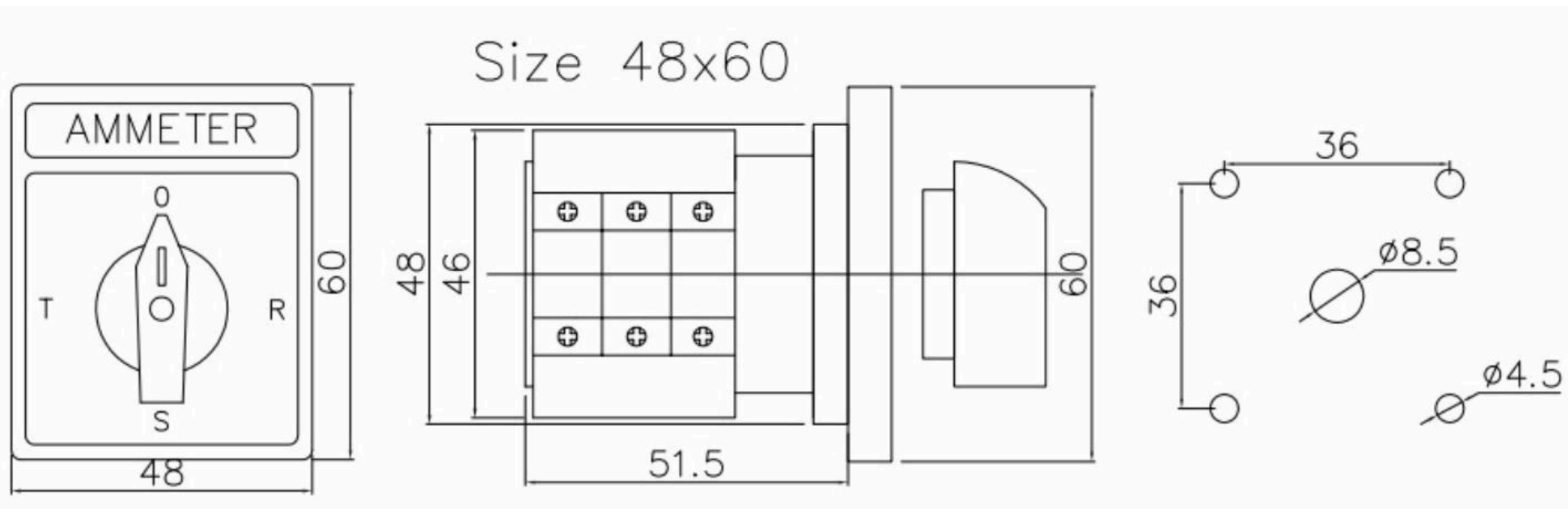
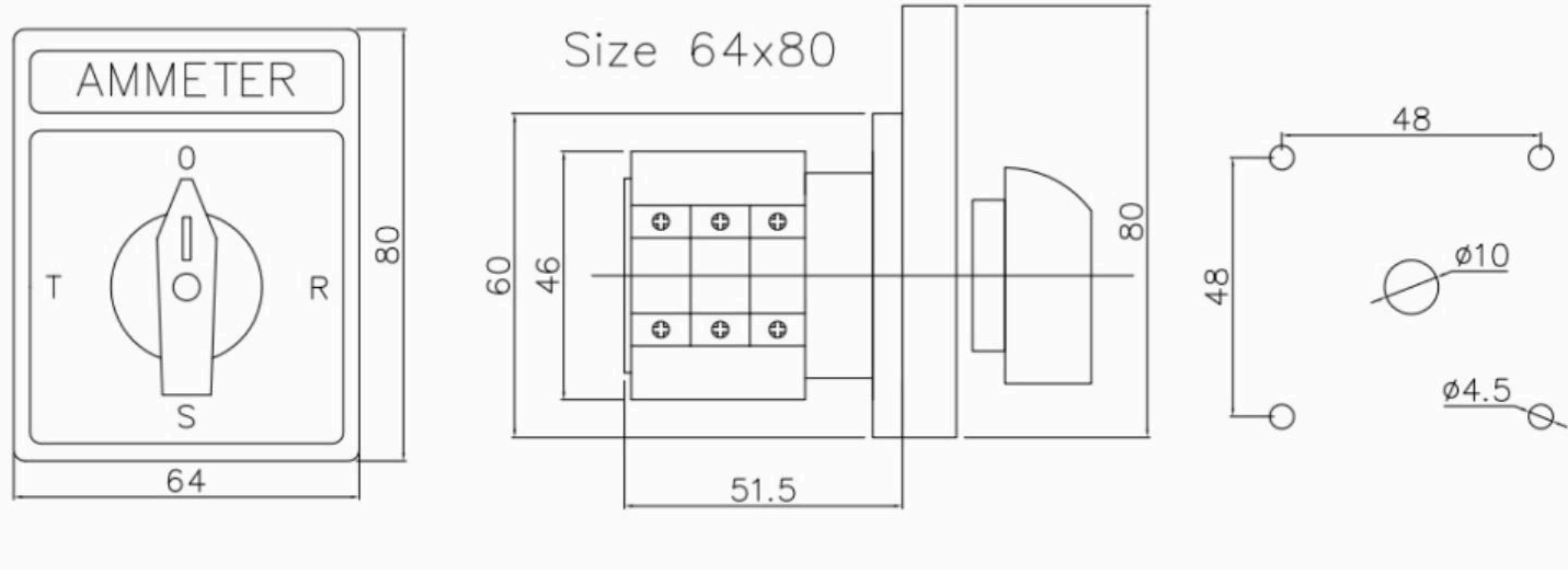


# CHUYỂN MẠCH VOLT, AMPE



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                              | MÃ HÀNG         | GIÁ TRỊ ĐIỆN ÁP - DÒNG ĐIỆN | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | XUẤT XỨ    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------|
| <div>KDE-VS-4860-20A</div>    | KDE-VS-4860-20A | 500V - 20A                  |    | 177,000                  | TRUNG QUỐC |
| <div>KDE-VS-6480-20A</div>  | KDE-VS-6480-20A | 500V - 20A                  |   | 195,000                  | TRUNG QUỐC |
| <div>KDE-AS-4860-20A</div>  | KDE-AS-4860-20A | 500V - 20A                  |  | 177,000                  | TRUNG QUỐC |
| <div>KDE-AS-6480-20A</div>  | KDE-AS-6480-20A | 500V - 20A                  |  | 195,000                  | TRUNG QUỐC |

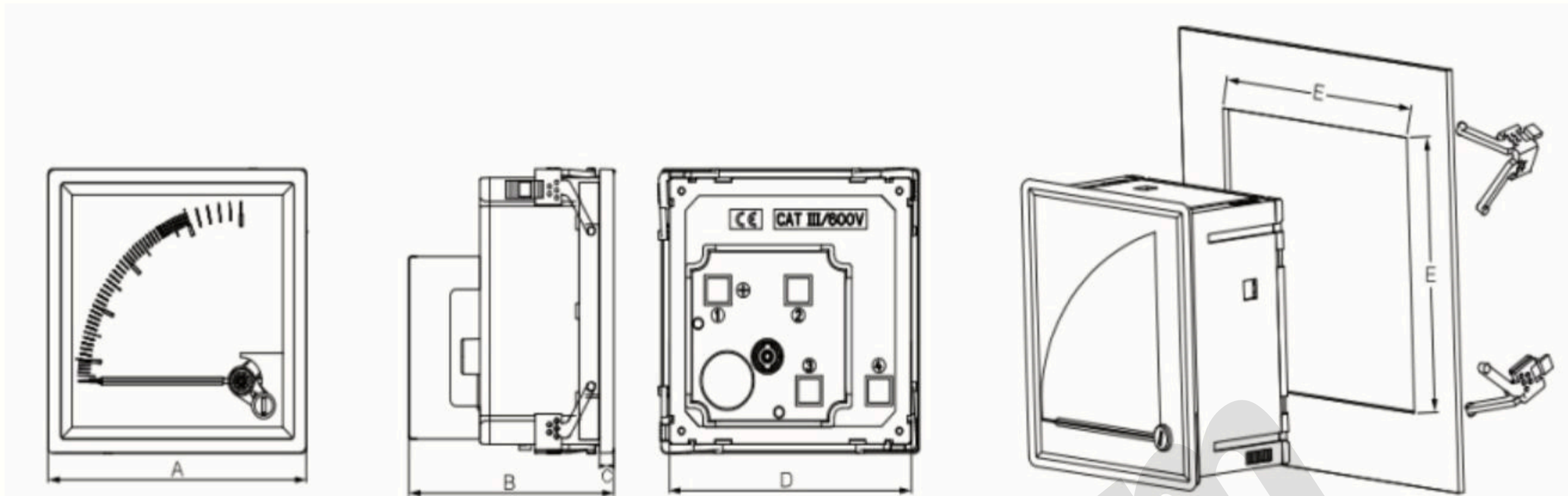
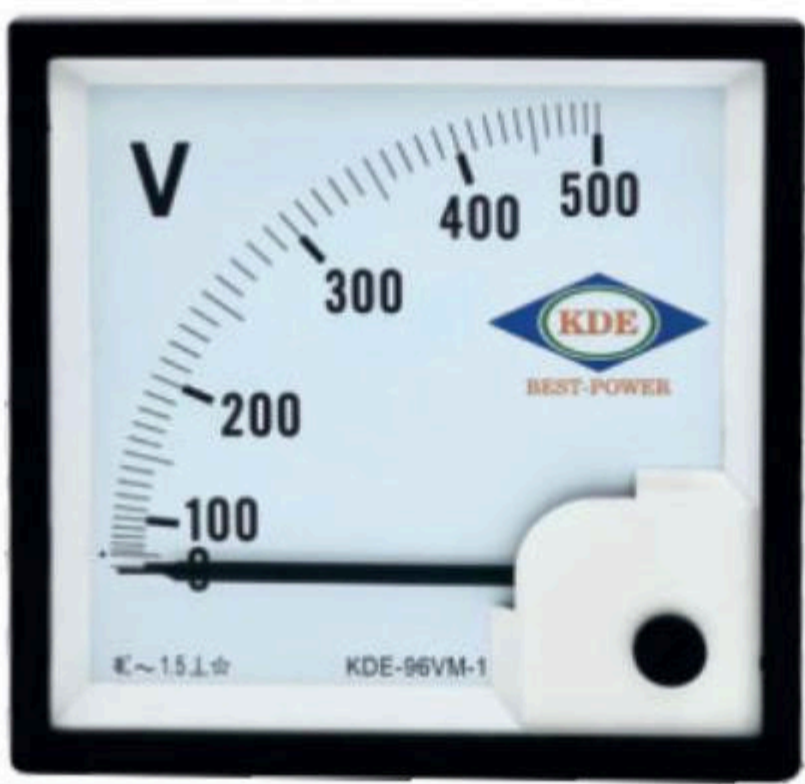
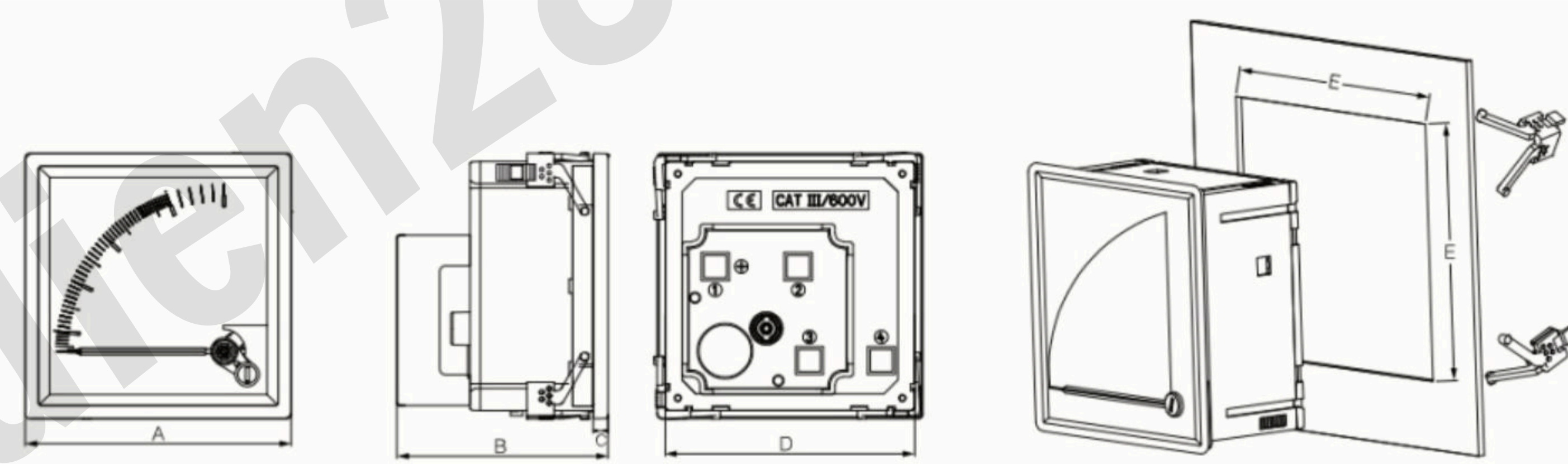
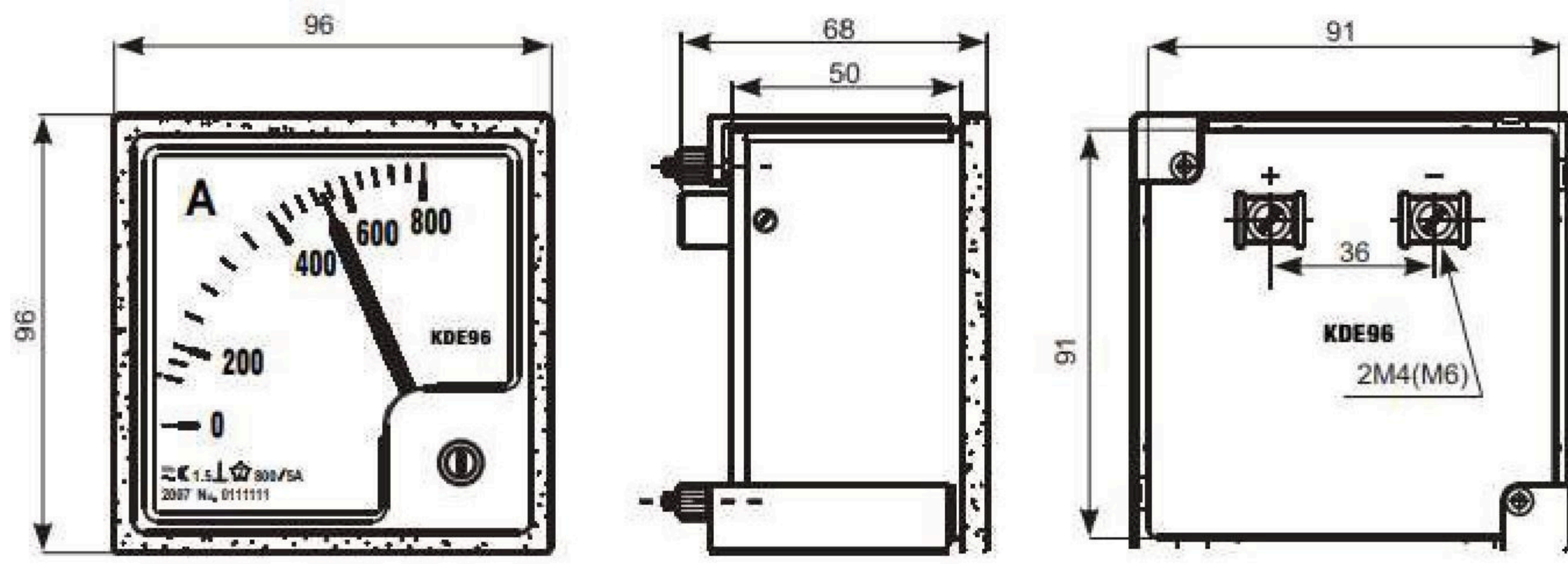
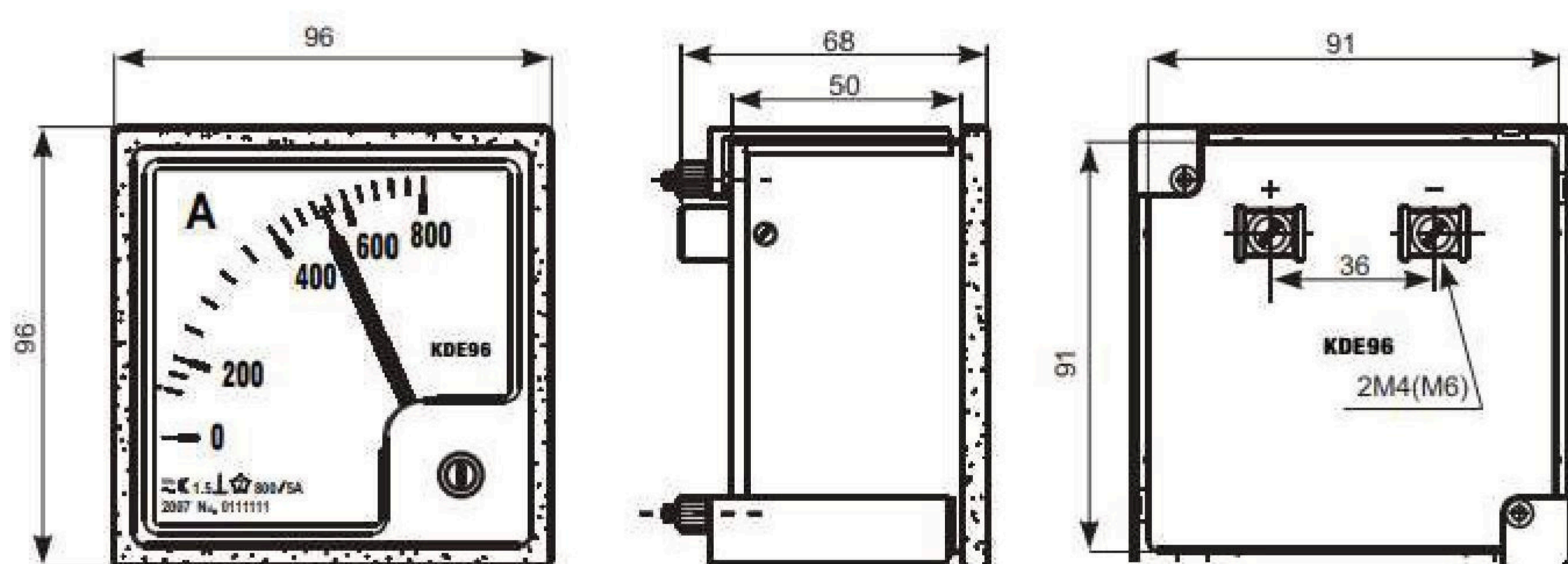


# ĐỒNG HỒ KIM



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                                    | MÃ HÀNG             | CẤP CHÍNH XÁC 1.5 |       |       |       |      | KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT                                                        | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | XUẤT XỨ    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------|-------|-------|------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------|
|                                                                                                                      |                     | GIÁ TRỊ THANG ĐO  |       |       |       |      |                                                                                       |                          |            |
| <div>KDE96-AM-1</div> <div></div>   | KDE-96AM-1          | 30A               | 50A   | 60A   | 75A   | 100A |    | 184,000                  | TRUNG QUỐC |
| 125A                                                                                                                 |                     | 150A              | 200A  | 250A  | 300A  |      |                                                                                       |                          |            |
| 400A                                                                                                                 |                     | 500A              | 600A  | 800A  | 1000A |      |                                                                                       |                          |            |
| 1200A                                                                                                                |                     | 1250A             | 1500A | 1600A | 2000A |      |                                                                                       |                          |            |
| 2500A                                                                                                                |                     | 3000A             | 3200A | 4000A | 5000A |      |                                                                                       |                          |            |
| 6000A                                                                                                                |                     | 6300A             | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| <div>KDE96-VM-1</div> <div></div> | KDE-96VM-1          | 500V              | -     | -     | -     | -    |  | 184,000                  | TRUNG QUỐC |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| <div>KDE96</div> <div></div>      | KDE-96 (96x96)      | 50A               | 75A   | 100A  | 125A  | 150A |  | 244,000                  | VIỆT NAM   |
| 200A                                                                                                                 |                     | 250A              | 300A  | 400A  | 500A  |      |                                                                                       |                          |            |
| 600A                                                                                                                 |                     | 800A              | 1000A | 1250A | 1500A |      |                                                                                       |                          |            |
| 1600A                                                                                                                |                     | 2000A             | 2500A | 3000A | 3200A |      |                                                                                       |                          |            |
| 4000A                                                                                                                |                     | 5000A             |       |       |       |      |                                                                                       |                          |            |
| <div>KDE96 500V</div> <div></div> | KDE-96 500V (96x96) | 500V              | -     | -     | -     | -    |  | 244,000                  | VIỆT NAM   |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |
| -                                                                                                                    |                     | -                 | -     | -     | -     |      |                                                                                       |                          |            |



# ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                       | MÃ HÀNG                     | THÔNG SỐ KỸ THUẬT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | XUẤT XỨ  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------|
| <div>KDE383A</div>     | KDE383A                     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVAh và đo kWh, KVAh, KVArh ,kWh Import -Export, KVArh Import-Export</li><li>- Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD</li><li>- Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng)</li><li>- Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A</li><li>- Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, &amp; 1 pha - 2 dây</li><li>- Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA</li></ul>                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng)</li><li>- Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV</li><li>- Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L)</li><li>- Có password bảo vệ</li><li>- Nguồn cấp: 85 - 270V AC</li><li>- Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)</li></ul>                                                                                                                                                                                                                      | 1,780,000                | VIỆT NAM |
| <div>KDE383AC</div>  | KDE 383AC<br>(Truyền thông) | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVAh và đo kWh, KVAh, KVArh ,kWh Import -Export, KVArh Import-Export</li><li>- Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD</li><li>- Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng)</li><li>- Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A</li><li>- Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, &amp; 1 pha - 2 dây</li><li>- Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA</li></ul>                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng)</li><li>- Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV</li><li>- Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L)</li><li>- Có password bảo vệ</li><li>- Nguồn cấp: 85 - 270V AC</li><li>- Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)</li></ul>                                                                                                                                                                                                                      | 2,200,000                | VIỆT NAM |
| <div>KDE81L</div>    | KDE81L                      | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAh, từng pha, trung bình, tổng 3 pha</li><li>- Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Impot + Export, kVArh1, kVArh2, kVArh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVArh - 3P Import, Tổng kVArh - 3P Export, Tổng kVArh Import + Export , kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up</li><li>- Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V</li><li>- Dòng trực tiếp 6A.</li><li>- Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây</li><li>- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A</li><li>- Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V</li><li>- Class 0.5S</li><li>- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn)</li><li>- Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC</li><li>- Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.</li></ul> | 2,868,000                | VIỆT NAM |
| <div>KDE81LC</div>   | KDE81LC<br>(truyền thông)   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAh, từng pha, trung bình, tổng 3 pha</li><li>- Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Impot + Export, kVArh1, kVArh2, kVArh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVArh - 3P Import, Tổng kVArh - 3P Export, Tổng kVArh Import + Export , kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up</li><li>- Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V</li><li>- Dòng trực tiếp 6A.</li><li>- Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây</li><li>- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A</li><li>- Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V</li><li>- Class 0.5S</li><li>- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn)</li><li>- Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC</li><li>- Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.</li></ul> | 3,427,000                | VIỆT NAM |



# ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

| HÌNH ẢNH SẢN PHẨM                                                                                     | MÃ HÀNG                  | THÔNG SỐ KỸ THUẬT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%) | XUẤT XỨ  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------|
| <div>KDE61</div>     | KDE61                    | <div>- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA<sub>r</sub>, t</div> <div>- Đo năng lượng: kWh, kVA<sub>r</sub>h, kVAh</div> <div>- Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED</div> <div>- Dải đo: điện áp 500V</div> <div>- Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây</div> <div>- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A</div> | <div>- Cài đặt hệ số PT: 500 kV</div> <div>- Class 0.5S</div> <div>- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)</div> <div>- Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC</div> <div>- Chế độ cuộn : Auto/Manual</div> <div>- Có password bảo vệ</div> | 1,730,000                | VIỆT NAM |
| <div>KDE61C</div>  | KDE61C<br>(truyền thông) | <div>- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA<sub>r</sub>, t</div> <div>- Đo năng lượng: kWh, kVA<sub>r</sub>h, kVAh</div> <div>- Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED</div> <div>- Dải đo: điện áp 500V</div> <div>- Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây</div> <div>- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A</div> | <div>- Cài đặt hệ số PT: 500 kV</div> <div>- Class 0.5S</div> <div>- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)</div> <div>- Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC</div> <div>- Chế độ cuộn : Auto/Manual</div> <div>- Có password bảo vệ</div> | 2,330,000                | VIỆT NAM |
| <div>KDE85</div>   | KDE85                    | <div>- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA<sub>r</sub>, kWh, t</div> <div>- Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường.</div> <div>- Hệ số CT: 1A/5A-10.000A</div>                                                                                                                  | <div>- Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV</div> <div>- Class 0.5S</div> <div>- Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE85C)</div>                                                                                                                             | 1,690,000                | VIỆT NAM |
| <div>KDE85C</div>  | KDE85C<br>(truyền thông) | <div>- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA<sub>r</sub>, kWh, t</div> <div>- Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường.</div> <div>- Hệ số CT: 1A/5A-10.000A</div>                                                                                                                  | <div>- Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV</div> <div>- Class 0.5S</div> <div>- Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)</div>                                                                                                                            | 2,190,000                | VIỆT NAM |